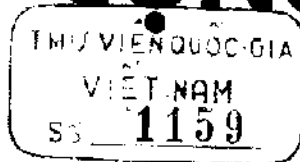


HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
SAIGON



Luận-Văn Cốt-Nghiệp
Độc-Độc Hành-Chánh

VẤN ĐỀ
TRƯỜNG CÔNG-ĐỒNG



Giáo-sư hướng-dẫn :

LÊ - VÂN - THẬN

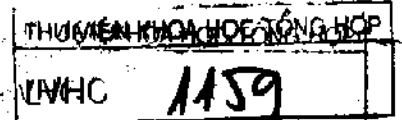
Giáo sư
Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh



Sinh-viên đệ-trình :

VÕ - PHI - HÙNG

Ban Đốc-sỹ - Khóa XIV
1966 - 1968



Kính dâng hương hồn THÂN PHỤ

Kính tặg THÂN MẪU

CHÚNG TÔI THÀNH KÍNH TRI ẢN

- * Giáo sư VIỆN TRƯỞNG
- * Giáo sư PHÓ VIỆN TRƯỞNG
kiêm GIÁM ĐỐC Chi Vụ Thực Tập
- * Quý Vị GIÁO SƯ và GIẢNG SƯ

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH

**ĐÃ DẪY CÔNG DẠY ĐỒ VÀ HẾT LÒNG ĐIỀU DẮT CHÚNG TÔI
TRONG SUỐT THỜI GIẠN THEO HỌC TẠI HỌC VIỆN**

CHÚNG TÔI THÀNH THỰC GHI ƠN

Giáo sư **LÊ VĂN THẬN**

*Nguyên **TỔNG THƯ KÝ** Bộ Quốc Gia Giáo Dục*

**ĐÃ TẬN TÌNH HƯỚNG DẪN CHÚNG TÔI
TRONG VIỆC HOÀN THÀNH TẬP LUẬN VĂN NÀY**

CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH CẢM Ạ

- * Ông TRƯƠNG VĂN DỨC
GIÁM ĐỐC Nha Tiểu Học và Giáo Dục Cộng Đồng
- * Ông ĐÀO VĂN, NGHIÊM
CHÁNH SỰ VỤ SỞ Hành Chánh Nha Tiểu-Học
- * Bà TRẦN THỊ DÂY, CHỦ SỰ PHÒNG
*Các Anh và các CHỊ CHUYÊN VIÊN Giáo Dục Cộng Đồng
Phòng Giáo Dục Cộng Đồng Nha Tiểu Học*
- * Ông NGUYỄN HỮU PHƯỚC
*HIỆU TRƯỞNG Trường Sư Phạm Saigon
Kiêm GIÁM ĐỐC Trung Tâm Tu Nghiệp Saigon*
- * Giáo sư NGUYỄN QUÝ BÔNG
Tiến sĩ Giáo dục
- * Cô NGUYỄN THỊ KHÁNH
CHUYÊN VIÊN Nha Nghiên Cứu Pháp Chế Hạ Nghị Viện

ĐÃ GIÚP ĐỖ, CHỈ DẪN, VÀ KHÍCH LỆ CHÚNG TÔI
TRONG VIỆC SOẠN THẢO TẬP LUẬN VĂN NÀY.

LỜI NÓI ĐẦU

Từ sau cuộc Cách Mạng 1.11.1963, vấn đề giáo dục được chú ý hơn lúc nào hết. Người ta đã viết và nói đến một Đại Hội Giáo Dục toàn quốc nhóm họp tại Saigon năm 1964, một Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục được thành lập bên cạnh Bộ Giáo Dục năm 1965 với vai trò tư vấn, việc thành lập các viện Đại Học Vạn Hạnh, Cần Thơ tức và Chủ trương tập quyền quá đáng đã làm cho giáo dục lệ thuộc vào tình hình chính trị, các Bộ Trưởng, Ủy Viên, Tổng Trưởng Giáo Dục thay đổi liên miên, tình trung bình cứ 6 tháng nước ta lại có một nhà lãnh đạo giáo dục. Tuy thời gian tại vị ngắn ngủi như vậy, các vị ấy cũng đã kế tiếp nhau cải tổ và đã cải tổ cải vừa mới cải tổ. Trong các cố gắng cải tổ trên, có kế hoạch ngũ niên nhằm biến các trường Tiểu Học Phổ Thông thành những trường Tiểu Học Cộng Đồng (1966 đến 1971).

Tuy kế hoạch chưa hoàn tất nhưng trong nội bộ cũng như ngoài dân chúng khen cũng nhiều mà chê cũng lắm. Bên đồng ý tán thành đã viện dẫn nhiều lý do, thí dụ sức bèn và vững chắc, bên chỉ trích phản đối cũng không thiếu lý luận xác đáng và cụ thể. Phổ thông và Cộng Đồng tuy không tranh chấp sôi động như vụ vấn đề "Trường Tây Trường Ta" dạo nào nhưng cũng không kém phần âm ỉ trầm trọng.

B

Sự chống đối giữa Phổ Thông và Cộng Đồng tạm được coi như đã giải quyết thỏa đáng trong khóa Hội Thảo Tự-Tướng và Thanh Tra thứ 37 tại Trung Tâm Tu Nghiệp Saigon với quyết định: "Thành cầu Cộng Đồng hóa nhất loạt các trường Tiểu Học toàn quốc ngay trong niên khóa 1969 - 1970

Mới đây, trong một thông điệp đọc trước Quốc Hội lưỡng viện ngày 6.10.1969 Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng đã đề cập đến một tinh thần Cộng Đồng ở bậc Tiểu Học.

Tập Luận văn này cũng xin góp ý trong chiều hướng nông bằng đó.



MỤC LỤC

Trang

DẪN-NHẬP. -

PHẦN I. - GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG LÀ GÌ ?

CHƯƠNG I. - ĐƯỜNG LỐI GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

- | | |
|--|---|
| 1.- Nguồn gốc Giáo-Dục Cộng-Đồng | 2 |
| 2.- Mục tiêu Giáo-Dục Cộng-Đồng | 3 |
| 3.- Nguyên tắc Giáo-Dục Cộng-Đồng | 4 |
| 4.- Phương pháp Giáo-Dục Cộng-Đồng | 5 |
| 5.- Chiều hướng Cộng Đồng tại một vài Quốc Gia trên thế giới | 9 |

CHƯƠNG II. - TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG ĐỒNG LÀ GÌ ?

- | | |
|---------------------------------------|----|
| 1.- Tổ chức của các trường Cộng-Đồng | 17 |
| A.- Về cơ sở | |
| B.- Về chuyên môn | |
| 2.- Điều hành | 19 |
| A.- Trong học đường | |
| B.- Ngoài học đường | |
| 3.- Vai trò của trường Cộng Đồng | 20 |
| A.- Đối với địa phương | |
| B.- Đối với công cuộc cải tiến xã hội | |

PHẦN II. - CÔNG CUỘC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI
GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

CHƯƠNG I. - SỰ TIẾN TRIỂN CỦA NGÀNH GIÁO DỤC
CỘNG ĐỒNG

- | | |
|-----------------------------|----|
| 1.- Giai đoạn chuyển tiếp | 25 |
| 2.- Giai đoạn thí nghiệm I | 26 |
| 3.- Giai đoạn thí nghiệm II | 28 |
| 4.- Giai đoạn trưởng thành | 29 |
| 5.- Giai đoạn phát triển | 31 |

CHƯƠNG II. - NHẬN XÉT VỀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC TRƯỜNG CỘNG ĐỒNG

- | | |
|---|----|
| 1.- Ưu điểm | 32 |
| A.- Trong học đường | |
| B.- Ngoài học đường | |
| 2.- Những khuyết điểm và trở ngại vấp phải
trong khi áp dụng | 34 |
| A.- Các yếu tố khách quan | |
| B.- Các yếu tố chủ quan | |

CHƯƠNG III. - LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC TRƯỜNG CỘNG ĐỒNG ?

- | | |
|--|----|
| 1.- Làm thế nào để đẩy mạnh hoạt động của
các trường Cộng đồng? | 47 |
|--|----|

- 2.- Làm sao cho sự phối hợp vừa có trên pháp lý, vừa có trên thực tế? 48
- 3.- Làm sao cho sự kiểm soát, đôn đốc các hoạt động Cộng Đồng có hiệu quả? 50
- 4.- Xác định môi trường hoạt động của Giáo Dục Cộng Đồng 52

KẾT LUẬN 54



DẪN NHẬP

THƯ-VIỆT QUỐC-GIA

Trước kia người ta tưởng rằng đứa trẻ khi đến trường, trí óc của nó chỉ như là một tờ giấy trắng, và bốn phần của ông thầy là sẽ ghi lên đó những kiến thức.

Thực ra không phải như vậy !

Phân tích hai chữ giáo dục ta thấy :

Giáo 教 là dạy ; dục 育 là nuôi.

Hai chữ giáo dục đã hàm chứa nhiệm vụ gia-đình ở đó rồi và cha mẹ chính là nhà giáo dục đầu tiên. Như vậy đứa trẻ vừa nhận được giáo dục ở học đường vừa nhận được giáo dục ở gia-đình.

Đồng thời nó cũng bắt đầu giao tiếp với bên ngoài nên chịu ảnh hưởng của lân bang, lối xóm và của cả các giai tầng xã hội trong đó có nó nữa. Ảnh hưởng của xã hội không thể xem thường được vì đứa bé dần dần sẽ có những ngôn ngữ, cử chỉ, tư tưởng, hành vi không đúng với những điều ta dạy dỗ. Trước ảnh hưởng mạnh mẽ của xã-hội, mọi cố gắng của gia-đình, học đường hầu như trở nên vô hiệu. Tích Mạnh Mãn/ ba lần dời nhà đã là một thí dụ điển hình. Theo Decroly thì muốn giáo dục trẻ em có hiệu quả, người ta phải đặt nó trong một hoàn cảnh giáo dục tốt, mà như ta đã biết có ba loại hoàn cảnh ảnh hưởng lẫn nhau : Đó là gia-đình, học đường và xã-hội. Vậy thì vấn đề đặt ra là : "Không thể chỉ nghĩ đến việc cải thiện học đường mà còn phải cải thiện cả gia-đình và xã-hội nữa. Nói cách khác muốn giáo-dục con người để cải tạo xã-hội thì đồng thời ta cũng phải cải tạo xã hội để giáo-dục con người, nghĩa là học đường phải vừa giáo-dục trẻ em

lại vừa giáo dục người lớn. Nhưng những điều lập luận trên chỉ là những điều nói chơi cho vui. Thực sự ra, mục đích chính của giáo dục là "phục vụ đời sống". Quan niệm này do Dewey đề xướng : "Học ! Phải rồi. Nhưng sống trước đã, rồi học xuyên qua sự sống và gắn liền với sự sống" (1) (Learning ? - Certainly, but living primarily and learning through an in relation to this living). cùng quan niệm trên, Decroly chủ trương : "Dùng việc đời để dạy trẻ em ở đời".

Vậy sự học có một mục đích thực tế. Học là để phục vụ cho đời sống và phải gắn liền với đời sống. Quan niệm này thực ra cũng không có gì mới mẻ vì chính Ông cha ta cũng đã đặt đúng vai trò giáo dục. Người ta phải nhìn nhận rằng học đường ngày nay chưa làm tròn nhiệm vụ của nó đối với công cuộc giáo dục. Học đường chỉ chú trọng đến việc truyền bá kiến thức cho nên đối với đứa trẻ, đời sống ở học đường và đời sống ở bên ngoài như hoàn toàn khác biệt nhau. Học đường lẽ ra phải sửa soạn cho trẻ em bước vào cuộc đời thì ngược lại người ta có cái cảm tưởng như chính cái học mà trẻ đã thụ nhận được làm cho nó tách rời với đại chúng. Đó chỉ là cái học trong sách vở không có công dụng thực tế. Hậu quả của cái học từ chương khoa cử, nặng về trí thức mà nhẹ về thực dụng đó, là đã sản xuất ra một lớp người mệnh danh là trí thức, lúc nào cũng mang một tư tôn mặc cảm, khi thành công thì chỉ biết hưởng thụ, lúc thất bại thì bất mãn và chống đối chứ không giúp ích gì cho xã hội. Do đó, nước nhà hiện nay có nạn thừa trí thức mà thiếu chuyên viên cho các ngành sinh hoạt, nạn trí thức thất nghiệp là chuyện tất nhiên phải có.

Nhận xét sau đây của Ông Alfred Sauvy tưởng đã nói lên đầy đủ khuyết điểm của một nền giáo dục thiếu căn bản thực tế :
 "Tại các nước kém mở mang, sự học thường hướng về mặt Pháp lý và lý thuyết mà xao lãng cái học thực hành và cụ thể".

(1) - Sổ tay Sư-Phạm số 6-7 trang 125.

Vậy học đường ngày nay phải làm gì để vừa thoát ly được tính cách phù phiếm viên vông vừa tỏ ra có thể phục vụ cho đời sống một cách đặc lực ?

Ở Việt-Nam, có lúc người ta nghĩ rằng cần phải sửa soạn cho trẻ em một nghề trong tay vì lẽ : đó là một điều cần thiết cho sự mưu sinh. Đại đa số học sinh rời khỏi vịnh viên học đường sau khi học hết bậc Tiểu-Học rồi lại bố buộc phải trở lại tiếp tục nghề nghiệp của Ông cha (nông dân hoặc công nhân) nghĩa là học đường lại có tính cách hướng nghiệp. Học sinh được sửa soạn bằng những kiến thức chuyên môn như Canh-Nông, Dệt, Mộc, Rèn v.v... để sau này chúng có thể sinh nhai bằng nghề đó.

Bên cạnh những lý do thuộc lãnh vực giáo dục thuần túy vừa cứu xét, chúng ta nhận thấy từ 1956, tình hình chiến tranh đã lắng dịu và toàn dân dồn mọi nỗ lực vào công cuộc phát triển nông thôn vì hai lẽ :

- nông thôn là một vùng rộng lớn cũng như có một dân số đông đảo hơn thành thị
- nông thôn đã chịu quá nhiều đổ nát và thiệt thòi từ xưa đến nay.

Chính sách hướng về Nông-thôn đã được thể hiện qua các chương-trình "Phát-triển Cộng-Đồng" với sự thành lập các "Khu Trù Mật", các "Khu Dinh-Điền" ; công cuộc "Cải Cách Điền-Địa" với sự thành lập các Hiệp-Hội Nông-Dân, các Hợp-tác xã Nông-Nghiệp rồi đến chương-trình "Y-tế Hương-Thôn" và gần đây chương-trình Bình-Định và Xây-dựng Nông-thôn đang được đẩy mạnh.

Người ta thấy rằng Giáo-Dục Phổ-thông cần phải được thay thế bằng một đường lối giáo-dục mới khả dĩ !

- Một mặt giáo dục thế nào cho đưa trẻ thích ứng với cuộc sống dễ dàng tức là giáo dục để phục vụ đời sống.
- Một mặt phải phù hợp với các chương-trình hướng về nông thôn.

Đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng có thể thỏa mãn cả hai đòi hỏi trên nên đã được Bộ Giáo-Dục chọn lựa dứt khoát vào năm 1966.

Nêu lên vấn đề Trường Cộng-Đồng, chúng tôi chỉ muốn đề cập đến hai khía cạnh :

- Tìm hiểu Giáo-Dục Cộng-Đồng là gì ?
- Nhận xét hoạt động của các trường Cộng-Đồng trong hơn mười năm qua để tìm biện pháp bổ khuyết.



PHẦN THỨ NHẤT

**GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG
LÀ GÌ ?**

CHƯƠNG I

ĐƯỜNG LỐI GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

Danh từ Giáo-Dục Cộng-Đồng không có trong bất cứ một quyển tự điển Việt-Nam nào nên muốn tìm hiểu danh từ Giáo-Dục Cộng-Đồng, chúng tôi thấy cũng đã khó tìm một định nghĩa cho thật rõ ràng. Muốn hồ lại muốn định nghĩa đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng hay còn gọi là phương thức Giáo-Dục Cộng-Đồng, quả thực vấn đề hết sức mơ hồ. Vì vậy chúng tôi nghĩ rằng để có một cái nhìn thông suốt về đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng chúng tôi sẽ lần lượt đề cập đến : nguồn gốc, mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp của Giáo-Dục Cộng-Đồng và cũng để tiện việc đối chiếu chúng tôi cũng sẽ trình bày thoáng qua một vài nét chính của chiều hướng Giáo-Dục Cộng-Đồng tại một vài Quốc-Gia trên thế giới.

ĐOẠN 1. - NGUỒN GỐC GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

Nhận định được tính cách hữu ích của chương-trình Giáo-Dục Căn-Bản của tổ chức UNESCO, chính phủ Việt-Nam đã gia nhập tổ chức này vào năm 1951, nhưng lúc bấy giờ cuộc chiến Quốc-Cộng hãy còn ở trong giai đoạn gay go, nên tuy gia nhập tổ chức UNESCO nhưng Việt-Nam chưa có hoạt động gì đáng kể, mãi đến năm 1956 Việt-Nam mới tiếp nhận viện trợ kỹ thuật của UNESCO và cũng từ lúc đó các chuyên viên của UNESCO về giáo dục căn bản, giáo dục phụ nữ, giáo dục học đường v.v... hợp tác với một số nhà giáo dục Việt-Nam để nghiên cứu kế hoạch thực hiện chương-trình. Do đó "Đoàn Giáo-Dục Căn Bản" đã được thành lập và đi nghiên cứu, khảo sát ở một vài xã ở tỉnh Bình Dương và Long-An. Sau một thời gian tìm hiểu hoàn cảnh địa-phương nông thôn, đoàn "Giáo-Dục căn bản" tiến tới việc đề nghị thiết lập một Trung-Tâm Giáo-Dục căn bản mệnh danh là Trung-Tâm Giáo-Dục Cộng Đồng Long-An.

Danh từ Giáo-Dục Cộng-Đồng đã xuất hiện tại Việt-Nam trong giai đoạn này và chính cũng vì cái xuất xứ trên mà có người nói rằng Giáo-Dục Cộng-Đồng đã thoát thai từ Giáo-Dục căn bản của UNESCO để xuống. Có người cẩn thận hơn cho rằng giáo dục cộng đồng là biến thể của giáo-dục căn bản. Lại có người cho rằng Giáo-Dục Cộng-Đồng là giáo-dục Kiểu Mỹ, du nhập từ Mỹ sang. Đối với đại đa số Giáo-dục Căn-bản và Giáo-Dục Cộng-Đồng là một (1)

Thực ra Giáo-dục Cộng-Đồng và Giáo-dục căn bản không giống hẳn nhau mà hãy còn nhiều sắc thái khá khác biệt :

- Giáo-dục căn bản chỉ là một khuôn mẫu đại cương Quốc-tế, thích hợp cho tất cả các nước kém mở mang ; còn giáo-dục cộng đồng là một đường lối giáo-dục dựa trên khuôn mẫu đó nhưng đã được chi tiết hóa cho thích hợp với hoàn cảnh riêng của

(1) Xem Giáo-dục Căn-bản tại Việt-Nam Cộng-Hòa của Nguyễn-hữu-Chí trang 26.

địa phương và dân tộc tính Việt-Nam.

- Giáo-Dục Căn-Bản nặng về xã-hội, sự dạy dỗ có khi chỉ có tính cách gián tiếp, còn Giáo-Dục Cộng-Đồng nặng về giáo dục hơn và đồng thời có tính cách chính trị tiềm ẩn bên trong (trong hậu ý kiểm soát và lôi kéo dân chúng về phía chính quyền).

- Giáo-dục căn bản có thể là một chương-trình, một phong trào chú trọng nhiều đến các hoạt động ngoài học đường, không cần phải có cán bộ chuyên môn phụ trách mà ai cũng có thể đề xướng và thực hiện được, còn giáo-dục cộng-đồng là một đường lối do các giáo viên phụ trách theo một chiều hướng thống nhất, do Bộ Giáo-Dục đề xướng và chỉ huy.

Nhưng dù cho có những khác biệt chính yếu kể trên, đường lối Giáo-Dục Cộng Đồng hiện đang được áp dụng tại Việt-Nam hiển nhiên không ai chối cãi được nó đã phát sinh từ chương-trình giáo-dục căn bản của tổ chức UNESCO.

ĐOẠN 2. - MỤC TIÊU GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

Nếu nền giáo-dục trước kia chỉ có một mục tiêu duy nhất là chú trọng tới việc truyền bá một số kiến thức cho trẻ em, do đó ảnh hưởng của học đường không ra ngoài bốn bức tường của lớp học thì bây giờ Giáo-Dục Cộng-Đồng đề ra đến hai mục tiêu mà học đường cần phải đạt được !

a/- Giáo-dục trẻ em.

Trước tiên nhà trường phải dạy cho trẻ em hiểu biết chữ nghĩa, mở rộng kiến thức, biến một đứa trẻ ngây thơ, ngu dốt thành một người công dân tốt, khôn lanh, tháo vát, biết yêu mến địa phương để có thể tích cực phục vụ cho đời sống Cộng-Đồng sau này.

b/- Giáo-dục dân chúng.

Song song với nhiệm vụ giáo-dục trẻ em, nhà trường

còn có trách vụ mang lại cho dân chúng sống trong cộng-đồng đó những khái niệm về y tế, kinh-tế, văn hóa, xã-hội cốt giúp họ tiến bộ. Nhà trường sẽ thực hiện các cuộc nghiên cứu địa phương để biết rõ các nhu cầu, nguyện vọng rồi hướng dẫn cho họ tự giải quyết lấy các vấn đề để đi đến việc cải thiện đời sống chung của Cộng-Đồng.

Ngoài hai mục tiêu cụ thể công khai trên đây, chúng ta còn phải nhấn mạnh đến một mục tiêu xa xôi, tiềm ẩn bên trong. Đó là việc tìm hiểu, nắm vững mọi phần tử trong Cộng-Đồng bằng cách viếng thăm, kiểm tra lý lịch, theo dõi, họp dân chúng hầu kết hợp chặt chẽ giữa các phần tử trên với nhà trường để tranh thủ nhân tâm và lôi kéo dân chúng về phía chính quyền, đồng thời lại có thể kiểm soát được các phần tử bất hảo hay đối lập chính trị trong Cộng-Đồng.

ĐOẠN 3. - NGUYÊN TẮC GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

Để có thể đạt được những mục tiêu trên, nhà trường phải tôn trọng 4 nguyên tắc chính yếu sau đây :

Nguyên tắc 1. - Hoạt động sát với hoàn cảnh địa-phương

Công cuộc giáo-dục tại học đường phải được gắn liền với địa-phương tùy theo hoàn cảnh và phương tiện sẵn có. Làm thế nào để cho nhà trường và địa-phương phải ở chung một hoàn cảnh giống nhau chứ không thể là hai thế giới riêng biệt. Như vậy đứa trẻ vừa sống ở trường vừa sống ở nhà trong một hoàn cảnh liên tục và bất biến.

Nguyên tắc 2. - Hoạt động sát với nhu cầu địa-phương.

Mỗi cộng-Đồng đều có những vấn đề riêng tư của nó, do đó nhà trường phải tìm hiểu những nhu cầu địa-phương để tìm cách giải quyết thỏa đáng thích hợp với nguyện vọng của dân chúng.

Nguyên tắc 3. - Vừa giáo-dục trẻ con vừa giáo-dục người lớn.

Trong ý hướng giáo-dục con người để cải tạo xã-hội thì đồng thời chúng ta cũng phải cải tạo xã-hội để giáo-dục con người, do đó học đường phải vừa giáo-dục trẻ con lại phải vừa giáo-dục người lớn.

Hơn nữa trường Cộng-Đồng còn Giáo-dục dân chúng vì dân chúng nữa. Thực trạng của nông thôn là thực trạng của Bệnh tật, Nghèo nàn và Đốt nát. Hậu quả tai hại của Đốt nát và Nghèo nàn là bệnh hoạn và cũng chính vì cái vòng luẩn quẩn này mà tình trạng chậm tiến cứ kéo dài mãi mãi tại nông thôn. Giáo-dục dân chúng để họ tiếp thụ được những tiến bộ khoa học, phát triển Kinh-tế và nâng cao mức sinh hoạt người dân hầu cải tạo hoàn cảnh gia-đình, xã hội, cố gắng tranh đấu để thoát khỏi tình trạng chậm tiến.

Nguyên tắc 4. - Học gắn liền với Hành.

Học phải đi đôi với Hành. Học là tìm tòi, quan sát, cân nhắc, lý luận những điều mắt thấy tai nghe. Hành chính là làm được đầy đủ những điều đã học. Học cho biết để rồi thực hành, thực sự chạm trán với hoàn cảnh thực-tế và thử thách cam go để **trui** rèn bản lĩnh. Lối học xưa bị chỉ trích là lối học tầm chương trích cú, thiếu thực tế.

Nguyên tắc này của Giáo-Dục Cộng-Đồng đã biết kết hợp lý thuyết và thực hành để khi rời khỏi mái trường học sinh không cảm thấy bỡ ngỡ trước cuộc sống thực tại của xã-hội có trăm ngàn lối đi phiền toái.

Xuyên qua bốn nguyên tắc trên, chúng ta thấy chỉ có nguyên tắc cuối cùng là đã có trong giáo-dục Phổ-Thông còn 3 nguyên tắc trên thật là mới mẻ do Giáo-Dục Cộng-Đồng đề ra. Những nguyên tắc mới này đòi hỏi phải có những phương-pháp đặc biệt để áp dụng mệnh danh là phương-pháp Giáo-Dục Cộng-Đồng.

ĐOẠN 4. - PHƯƠNG-PHÁP GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

Người ta phân biệt được 4 phương pháp, mệnh danh là

phương pháp Giáo-Dục Cộng-Đồng :

- Phương-pháp nghiên cứu địa-phương.
- Phương-pháp chủ điểm.
- Phương-pháp nghiên cứu riêng từng vấn đề.
- Phương-pháp giáo-dục quần chúng.

Kột trường Cộng-đồng, muốn hoạt động cho có hiệu quả, phải áp dụng đồng thời cả 4 phương pháp trên. Tuy nhiên trong 4 phương pháp trên phương pháp chủ điểm được đặc biệt lưu ý nhiều nhất.

Theo Ông C. Silistrelli, chuyên viên UNESCO về Cộng-Đồng tại Việt-Nam thì phương-pháp chủ điểm phỏng theo phương-pháp dự án (la méthode des projets) của nhà giáo-dục người Mỹ Kilpatrik (1).

Nhưng thực ra phương-pháp chủ điểm giống hệt với phương-pháp Decroly và phương-pháp giảng dạy theo chủ điểm (centre d'intérêt) của Dewey. Có điều cả hai phương-pháp này nhằm cụ thể hóa hay địa-phương hóa bài dạy để làm phát triển trẻ em mà không đem xia gì tới giáo-dục dân chúng cũng như thỏa mãn nhu cầu của địa-phương.

a.- Thế nào là chủ điểm Cộng-Đồng ?

Chủ điểm Cộng-Đồng là những vấn đề cụ thể thiết yếu liên quan đến đời sống của địa phương về Kinh-tế, Y-tế, Xã-hội và Giáo-dục. Những vấn đề tối ư cần thiết này được đem ra nghiên cứu học tập trong và ngoài học đường trong 1 khoảng thời gian để nhà trường cùng dân chúng tìm biện pháp giải quyết, góp phần vào việc cải thiện sinh hoạt của đồng bào địa-phương.

Thí dụ :

(1) Xem Giáo-Dục Cộng-Đồng của VUONG-PẾN-LIÊM trang 143. và 144.

Khi nghiên cứu về tình hình dân số, người ta phát giác rằng có 1 số đông trẻ em trong làng không được khai sinh, việc này sẽ tai hại về sau cho trẻ em mà cha mẹ chúng hoặc vì không ý thức được hoặc vì ý thức nhưng không có phương-tiện và không có người hướng dẫn nên họ không thể thực hiện được. Nhà trường sẽ đặt một kế hoạch để giải quyết. Kế hoạch đó gọi là chủ điểm giáo-dục của Cộng-dồng.

b.- Cách lựa chọn chủ điểm.

Nhờ phương-pháp nghiên cứu địa-phương, nhà trường biết được một số nhu cầu phức tạp và bề bộn của địa-phương, nhờ phương-pháp nghiên cứu riêng từng vấn đề, nhà trường sẽ phân biệt ra từng vấn đề riêng rẽ. Mỗi vấn đề là 1 chủ điểm giáo-dục. Tuy nhiên sự lựa chọn chủ điểm còn căn cứ vào những tiêu chuẩn sau đây :

- Chủ điểm giáo-dục phải hợp với thực trạng của địa-phương.
- Chủ-điểm giáo-dục phải ăn khớp với chương-trình Tiểu-Học (điểm này sẽ được bàn rõ hơn trong công cuộc thực-hiện).
- Chủ điểm giáo-dục phải vừa với khả năng thực-nhiệm của giáo viên, dân chúng và chính quyền.

c.- Cách soạn thảo chủ-điểm.

Sau khi đã lựa chọn chủ điểm, Ông Hiệu-Trưởng sẽ hợp tác với những giáo-chức có nhiều kinh nghiệm và khả năng của trường để soạn thảo chủ điểm. Thường thường mỗi chủ điểm gồm 4 tài liệu :

1.- Tài liệu căn bản.

Đó là những hiểu biết căn bản liên quan đến chủ-điểm, cần thiết cho việc giảng dạy học sinh và hướng-dẫn đồng bào. Tài-liệu này có thể sưu tầm trong sách báo hay các cơ-quan chuyên môn liên hệ chỉ dẫn và giúp đỡ.

2.- Tài-liệu hướng dẫn nghiên cứu vấn đề.

Đó là những câu hỏi để giáo-chức phỏng vấn, đo lường và dò xét :

- Thực trạng của vấn đề.
- Kiến thức của dân chúng.
- Tâm lý, Nguyên-vọng và khả năng thực hiện của dân chúng.

3.- Tài-liệu hướng dẫn học-sinh.

- Bài vở từng môn áp dụng cho lớp học.
- Công việc trang trí lớp học.
- Bảng câu hỏi hướng-dẫn học sinh nghiên cứu quan sát.

4.- Tài liệu hướng dẫn dân chúng.

- Các hình thức cổ động lôi cuốn dân chúng.
- Bài diễn giảng hay giải thích vấn đề trong các buổi họp dân chúng.

d.- Cách thực-hiện chủ điểm.

Chủ điểm giáo dục sẽ được thực hiện qua ba giai-đoạn Chuẩn bị ; thực hiện và Đúc kết.

1.- Giai đoạn chuẩn bị.

Trong giai đoạn này nhà trường lần lượt hoặc đồng thời:

- Tổ chức 1 buổi họp học tập tài liệu căn bản để mọi người thông suốt vấn đề.
- Thảo luận và phân công để nghiên cứu vấn đề.
- Đúc kết các tài liệu nghiên cứu để đặt ra 1 kế hoạch hoạt động thật sát với hoàn cảnh địa-phương.
- Suu tầm và sáng tác các tài liệu, tranh ảnh, dụng cụ liên quan đến chủ điểm.
- Các giáo chức chuẩn bị tư tưởng và tập cách sử-dụng trợ huấn cụ sắp sửa trình bày trước dân chúng.

2.- Giai đoạn thực hiện.

Chủ điểm được thực-hiện cùng 1 lúc vừa ở ngoài học đường vừa ở trong học đường.

- Ngoài học đường, nhà trường cho căn biểu ngữ trước cổng trường và các nơi đông người qua lại, tổ chức học-sinh mang biểu ngữ, vừa diễn trò vừa tuần hành qua các nơi công cộng và vào các nẻo đường, tổ chức các buổi diễn giảng cho dân chúng để giải thích sâu rộng vấn đề, tổ chức những cuộc triển lãm tranh ảnh, học cụ do học sinh sáng tác, tổ chức đêm văn nghệ, trình diễn các màn vũ, các vở kịch liên quan đến chủ điểm tổ chức chiếu bóng ngoài trời những phim thích hợp với đề tài phổ biến.

- Trong học đường.

- Tổ chức những buổi du khảo cho học sinh có dịp quan sát nghiên cứu và thảo luận.

- Chủ điểm được lồng vào các môn học thích hợp ở từng lớp giúp cho học sinh hiểu rõ thêm vấn đề. Không phải bất cứ môn học nào cũng phải dạy theo chủ điểm, chỉ nên áp dụng chủ điểm vào các môn nào xét thấy hợp lý, xác thực (1)

- Suốt thời gian thực hiện chủ điểm, các lớp học phải được trang trí thế nào cho ăn khớp với vấn đề nêu ra.

3.- Giai đoạn đúc kết.

Vào những ngày sau cùng của chủ điểm, nhà trường phải triệu tập 1 buổi họp để giáo chức và học sinh có dịp kiểm điểm thành quả, nhận định công tác đã thực hiện để rút ưu khuyết điểm.

Sau giai đoạn đúc kết chủ điểm còn cần phải được nuôi dưỡng, bảo trì để tăng thêm phần ảnh hưởng của chủ điểm đã thực hiện.

(1) Xem Giáo-dục Cộng-Đồng của VƯƠNG-PÉN-LIÊM trang 163.

Phương pháp chủ điểm có tính cách linh động, uyển chuyển và thực tiễn lệ thuộc vào hoàn cảnh của địa-phương. Chính vì bản chất "Đ Ô N G" và "B I Ế N" Sâu sắc đó mà nó thích hợp dễ dàng bất cứ nơi nào.

Chiều hướng Cộng Đồng của chúng ta là thế ! Nếu đem đối chiếu với các Quốc-Gia khác, tất chúng ta sẽ thấy cũng là tinh thần Cộng-Đồng nhưng không hẳn là giống như nhau.

ĐOẠN 3. - CHIỀU HƯỚNG GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG TẠI MỘT VÀI QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Không phải chỉ riêng tại Việt-Nam mà đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng đã xuất hiện nhiều nơi trên Thế-giới. Chúng tôi xin mạn phép tạm lướt qua một vài ~~nơi~~ đại cương về đường lối Cộng-Đồng của một vài Quốc-Gia điển hình để tiện bề đối chiếu.

Trước tiên chúng tôi muốn đề cập đến các trường Cộng Đồng tại Phi-Luật-Tân, một Quốc-Gia láng giềng gần gũi với chúng ta, có một địa dư và khí hậu giống với Việt-Nam và đặc biệt là mới vừa giành được Độc Lập (ngày 4-7-1946) và cũng ở trong tình trạng chậm tiến như Việt-Nam chúng ta.

Kể đó chúng tôi sẽ trình bày về các trường Cộng-Đồng tại Hoa-Kỳ, một cường quốc Thế-giới có nhiều liên hệ mật thiết với chúng ta không những trên bình diện chính trị và quân sự mà còn có ảnh hưởng mạnh mẽ trên phương-diện Kinh-tế và Giáo-dục nữa.

A.- Giáo-dục Cộng-Đồng tại Phi-Luật-Tân.

Danh từ "Giáo-Dục Cộng-Đồng" đã xuất hiện lần đầu tiên tại Phi-Luật-Tân vào năm 1946 trong một ^{bài} báo của Bernardino. Nhưng phải đến năm 1949 Giáo-dục Cộng-Đồng mới được Bộ Giáo-Dục chấp nhận và một loại trường mới xuất hiện mệnh danh là trường "Cộng-Đồng dẫn đạo" tại Iloilo (Xem Giáo-Dục căn bản tại Việt-Nam Cộng-Hòa của NGUYỄN-HỮU-TRÍ trang 64).

Đại cương thì đường lối Giáo-Dục Cộng-đồng của Phi-Luật-Tân giống như đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng tại Việt-Nam, nghĩa là bên cạnh mục tiêu giáo-dục trẻ em, còn có mục tiêu cải thiện điều-kiện sinh hoạt của dân chúng qui vào những lãnh vực sau :

- An-ninh kinh-tế
- Vệ sinh và sức khỏe
- Vấn đề nhà ở
- Bình-an và trật-tự
- Sản xuất thực phẩm
- Giải trí
- Đời sống công dân
- Đời sống tinh thần.

Chính vì đề cao vệ-sinh và sức-khỏe mà tại các Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng ở Phi-Luật-Tân người ta không thấy bày bán bánh, kẹo, crème mà chỉ thấy bán các thức ăn sạch sẽ, bổ dưỡng cho cơ thể của học-sinh. (1).

Trường Polo là một trường "Cộng-Đồng hoạt-động" (École de communauté en action) xinh xắn, tổ-chức hoàn toàn theo giáo-dục mới. Ngoài những phòng học chung để trẻ học tập đọc, tập viết, làm tính... học các môn học về xã-hội như lịch-sử, địa-lý, công dân giáo-dục, còn có những phòng riêng, trong ấy, tùy theo khả năng riêng, trẻ ngồi riêng từng đội 5, 6 em chung quanh một bàn lớn, để cùng nhau làm chung một công-tác, hoặc vẽ, hoặc sơn hoặc làm thủ công bằng tre hay giấy dày.

Ngoài ra trẻ còn học thêm về cách nuôi gà vịt và trồng cây theo phương pháp khoa học, để về nhà giúp cha mẹ cải thiện công việc làm ăn hàng ngày, hầu thu hoạch nhiều hoa lợi hơn. Do đó những trường Tiểu-Học như trường này hay những trường ở Patong - Patong, Calinog, đều gọi là trường " Cộng-

(1) Theo lối thuật của Cô Nguyễn-thị-Trước chuyên-viên Cộng-Đồng tại Phòng Giáo-Dục Cộng-Đồng Nha Tiểu-Học.

Đồng hoạt-động" để thực hiện một sự cộng tác thực sự giữa Học-đường và xã dân (1).

Vì Phi-Luật-Tân có tổ-chức Hành-Chánh theo lối phân quyền địa-phương, nên mỗi địa-phương có quyền hành rất rộng rãi và có sáng kiến riêng trong việc tổ-chức và điều hành trường sở. Do đó mà hiện nay tại Phi-Luật-Tân có đến hai loại trường Tiểu-Học khác nhau : Đó là trường Tiểu-Học Cộng-Đồng ở Iloilo và ở Bataan.

Điểm khác biệt căn bản giữa công cuộc thực-hiện đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng giữa Phi-Luật-Tân và Việt-Nam là :

a.- Tại Việt-Nam, các trường Cộng-Đồng được quan niệm theo một tiêu chuẩn nhất định, thích hợp với những nguyên-tắc đã đề ra và áp-dụng cùng một phương pháp như nhau. Hơn nữa các trường Cộng-Đồng còn đặt dưới sự chỉ huy, theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc từ Trung-Ưong. Tại Phi-Luật-Tân, tuy có cùng một quan niệm giáo-dục nhưng sự khác biệt giữa hai loại trường cũng như giữa các trường cùng loại khá nhiều.

Hai loại trường Iloilo và Bataan đã có những điểm khác biệt về chương-trình hoạt-động, về học khóa, về phương-pháp làm việc cũng như về trình độ kiến thức của học-sinh.

Ngoài ra các trường lại được điều hành bằng những Ủy ban, trong đó Hiệu-Trưởng giữ nhiệm vụ chấp hành mà mỗi trường có thể tùy tiện áp-dụng phương-pháp nào đó thích hợp với mình chứ không phải chịu sự điều khiển của Trung-Ưong.

Trong một cuộc tiếp xúc với phái đoàn Việt-Nam năm 1967, Ông Thủ-Trưởng Giáo-Dục Phi-Luật-Tân đã nói.

(1) Xem Giáo-Dục mới của Lân/Toại trang 163.

" Tôi xin thú thật trong 19 năm qua, số trường biến cải thành trường Cộng-Đồng chỉ mới có chừng 50/o và kết quả thu được chỉ nằm trong phạm vi công dân giáo-dục và đức-dục mà thôi (1).

Câu trả lời trên chỉ là một câu trả lời khiêm nhượng. Thật ra Giáo-Dục Cộng-Đồng Phi-Luật-Tân bắt đầu phát-triển từ 1950 - 51. Đến 1967 có 50/o tình nguyện dạy theo đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng và đến nay đã đạt được mục-dịch là Cộng-Đồng Hóa xong nền Tiểu-Học với đầy đủ giáo-viên Cộng-Đồng và chuyên viên hướng nghiệp mọi ngành. Tầm ảnh-hưởng của học đường đã thực sự đóng góp vào công cuộc phát-triển Cộng-Đồng một cách liên tục và toàn diện.

Đến đâu chúng tôi cũng nhận thấy ở xứ này Học đường là Trung-Tâm điểm của công cuộc khai hóa xã dân, là ngọn đuốc hướng dẫn dân tộc lên đường tiến bộ. Học đường là nơi dân chúng đều đổ mắt đến và góp sức vào, vì ai này đều nhận thấy rằng đó là nguồn ánh sáng chung của họ - Nên nhà trường bao giờ cũng được xây dựng ở nơi cao ráo, rộng rãi nhất và làm theo một kiểu xinh đẹp, tươi sáng rất thích hợp với tâm hồn tuổi trẻ. Nhiều khi chỉ là nhà tre, mái lá như trường Patong-Patong, nhưng vẫn rộng rãi, thoáng khí, bài trí rất có mỹ thuật (2).

Tóm lại có thể nói Trường Cộng-Đồng đã khá thành công tại Phi-Luật-Tân, một phần nhờ nghiên cứu kỹ lưỡng, một phần nhờ đất nước thành bình, không phải đối phó với chiến tranh cũng như không bị chiến tranh tàn phá. Tuy nhiên tính cách thực dụng của nền giáo-dục Phi-Luật-Tân so với Hoa-Kỳ hãy còn kém xa.

B.- Giáo-Dục Cộng-Đồng tại Hoa-Kỳ.-

Không phải tất cả các trường Tiểu-Học ở Hoa-Kỳ đều là trường Tiểu-Học Cộng-Đồng. Thục ra chỉ có một số ít Tiểu Bang

(1) Theo lời thuật của Trần-Bà-Kim Thanh-Tra Tiểu-Học Trưng Vương Nha Tiểu-Học.

(2) Xem chú thích trang sau.

cổ trường Cộng-Đồng mà thôi. Ngay trong Tiểu-Bang cổ trường Cộng-Đồng, trường Phổ-Thông thực dụng vẫn hiện hữu bên cạnh. Như vậy Giáo-Dục Cộng-Đồng không phải là một đường lối giáo-dục chung cho Hoa-Kỳ mà chỉ là một đường lối giáo-dục thích-hợp cho một xứ (Country) nào đó của Hoa-Kỳ mà thôi.

Tại Tiểu-Bang Michigan, giáo-dục Cộng-Đồng được coi là phát-triển mạnh mẽ nhất. Nó có cả Đại-Học Cộng-Đồng. Đối-chiếu giữa Trường Cộng-Đồng Mỹ và Việt-Nam chúng tôi thấy có những điểm khác biệt căn bản sau đây.:

- Lý theo chế độ phân quyền địa-phương và học đường tự trị, còn Việt-Nam chủ trương Trung-Uơng tập quyền và các trường phải chịu sự chỉ huy từ Trung-Uơng cả về Hành-chánh lẫn chuyên môn.

Nói rõ hơn, ở Mỹ Trung-Uơng không bao giờ biết đến giáo-dục ở bậc Tiểu-Học mà công việc này do các Tiểu-Bang tự lo liệu lấy, do đó mà địa-phương có toàn quyền trong việc dạy dỗ con em.

Trường học là của Cộng-Đồng thực là đúng nghĩa của nó, nghĩa là do dân chúng bỏ tiền ra xây cất, trang bị, muốn thầy giáo. Dân chúng hợp tác với nhà trường để ấn-định chương-trình học cũng như thời khóa biểu cho con em họ và đồng thời dân chúng có những nhu cầu nào đó thì dân chúng sẽ đưa ra yêu cầu nhà trường thực hiện. Nếu giáo-viên nào tích cực hoạt-động thì sẽ được chính ngay địa-phương ấy thăng thưởng, ngược bằng thực hiện chương-trình không vừa ý dân chúng thì khi mãn hạn kế ước, giáo-viên đó sẽ bị sa thải và dân chúng sẽ muốn một giáo-viên khác thay thế.

Trong khi ấy tại Việt-Nam, giáo-dục Cộng-Đồng cũng hô hào là làm sao cho dân chúng thấy rằng ngôi trường là của

(2) Xem Giáo-Dục mới của Lâm-Toại trang 166.

Cộng-Đồng là của con em họ. Nhưng trên thực tế, chúng ta thấy ngôi trường do chính phủ xây cất, rồi chính-phủ trang bị, Hiệu Trưởng, Giáo-viên ăn lương của chính-phủ y như một công-chức không hơn không kém. Chương-trình học và thời khóa biểu áp-dụng cũng được đưa từ Trung-Uông xuống, dân chúng không có quyền gì đối với giáo-viên và ngược lại giáo-viên cũng không cảm thấy một liên hệ trách nhiệm nào đối với dân chúng cả.

Tóm lại chúng ta có thể kết luận rằng tại Mỹ dân-chúng đã đưa Giáo-Dục Cộng-Đồng vào học đường và tại Việt-Nam học đường cố gắng tìm cách đưa giáo-dục Cộng-Đồng ra dân chúng. Như vậy Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng của chúng ta sẽ được tổ-chức điều hành như thế nào để có thể hoàn thành nhiệm-vụ mong muốn ấy.

CHƯƠNG II

TRƯỜNG TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG LÀ GÌ ?

Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng là Trường hoạt-động theo đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng. Trước kia UNESCO đã phân biệt :

• Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng trước tiên là trường học cố gắng thỏa mãn các mục tiêu của nền tiểu học, giáo-dục giống như những trường cùng bậc và theo đuổi một chương trình giáo-khoa chính thức do cơ quan hữu trách soạn thảo. Trường học đó chỉ khác trường Tiểu-Học Phổ-thông do các hoạt-động nhằm mục tiêu giúp mọi người nâng cao mức sống của mình, nhờ việc giảng dạy trẻ con tại trường cũng như nhờ ảnh hưởng của các giáo viên đối với lớp tráng niên ... ".

(L'école primaire communautaire est avant tout une école primaire qui répond aux objectifs de l'enseignement primaire et suit, comme les autres écoles du même degré, le programme d'étude officiel établi par les autorités nationales. Elle ne se distingue de l'école primaire " traditionnelle" que

par ses activités qui visent à contribuer au développement économique et sociale de la communauté tant par les effets de l'enseignement Scolaire proprement dit que par l'action éducative des maîtres auprès de la population adulte)(1).

Theo Misner thì Trường Cộng-Đồng là trường tạo hoàn cảnh học tập ngay trong các hoạt-động của dân chúng và đời sống của Cộng-Đồng.

Cooking lại phát biểu : " Trường Cộng-Đồng là trường hoạt-động theo đường hướng sau đây : dùng tài nguyên địa-phương để cải tiến học đường và dùng học đường để cải tiến đời sống dân chúng và phát-triển Cộng-Đồng.

Khác với 2 Ông trên Harrison cho rằng : " Trường Cộng Đồng là trường phục vụ cho toàn thể dân chúng trong cũng như ngoài học đường, là một trung-tâm cải tiến dân sinh bằng đường lối giáo-dục, đem lại sự tiến bộ kinh-tế, xã hội cho cộng đồng.

Theo Hanna và Naslund : " Trường Cộng-Đồng là trường được sử dụng một cách có ý thức bởi dân chúng trong Cộng-Đồng, là một trung-tâm hoạt-động cho cả người lớn, trẻ em hợp tác với nhau trong việc tìm hiểu các vấn đề liên quan đến đời sống Cộng Đồng và tìm cách giải quyết các vấn đề nói trên để cải thiện đời sống cá nhân cũng như tập thể".

Mc. Charen lại định-nghĩa : " Trường Cộng-Đồng là một mặt nhằm hữu hiệu hóa việc học tập của học sinh và mặt khác nhằm cải thiện sinh-hoạt trong khối Cộng-Đồng, hơn nữa phục-vụ toàn thể dân chúng.

Cecilio Putong nói vắn tắt hơn : " Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng không chỉ là một trường ở trong khối Cộng-Đồng mà còn là một trường của, từ và cho khối Cộng-Đồng.

(1) Rôle de l'école ~~première~~ communautaire comme facteur de développement.

Bent và Konenberg định nghĩa thật là dài dòng :
" Trường Cộng-Đồng sẽ có một trong những điều kiện sau đây :

- Trung Tâm hóa mọi hoạt-động của đời sống cộng-đồng xung quanh nhà trường.

- Giáo dục thanh niên thế nào để sống trong Cộng-Đồng do sự chuyển hóa chương-trình cụ thể vào sinh-hoạt thật sự.

- Sử dụng hợp lý nguồn lợi của Cộng-Đồng trong chương trình giáo-dục.

- Hướng dẫn trong sự hòa hợp tinh thần dân chủ các lực lượng Cộng-Đồng để tiến đến mục tiêu chung của nền giáo-dục hữu hiệu. (1).

Trong bản phúc-trình 1961, Ông Marcel de Clerck đã xác định rõ ràng hơn :

- " Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng tại Việt-Nam nhằm 2 dự định :

1/- Làm thế nào trong năm 1961 trường sửa soạn cho lứa trẻ ngày nay sẽ trở thành những người chỉ đạo cho Cộng-Đồng thôn xã vào năm 2.000 ?

2/- Làm thế nào để trợ giúp lớp tráng niên ngày nay có thể sống trong một nước Việt-Nam tiến bộ (2).

Nhu vậy xuyên qua rất nhiều định-nghĩa chúng ta có thể kết luận rằng : " Trường Cộng-Đồng là một trường học mà hoạt-động của nó bao trùm vừa trẻ con, vừa người lớn và vừa cả dân chúng trong Cộng-Đồng.

Để hiểu rõ ràng hơn chúng ta có thể đi sâu vào cách tổ-chức, điều hành cũng như tìm hiểu vai trò của trường Cộng-Đồng đối với địa phương ra sao ?

(1) Xem Giáo-Dục Cộng-Đồng của Vương pên Liêm trang 126.

(2) Rapport annuel 1961 (UNESCO).

ĐOẠN 1.- TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG CÔNG ĐỒNG

Công cuộc tổ-chức trường Tiểu-Học Công-Đồng gồm hai phần :

- Tổ-chức về cơ sở
- Tổ-chức về chuyên môn.

A.- Tổ-chức về cơ sở.

Trong phần tổ-chức về cơ sở, trường Tiểu-Học Công-Đồng là các trường Tiểu-Học Phổ Thông biến cải nên không có điều gì khác biệt đáng nói. Nghĩa là một trường Tiểu-Học Công-Đồng muốn hoạt-động có hiệu quả cần phải có :

- 1/- Phòng ốc đầy đủ và khang trang
- 2/- Bàn ghế đầy đủ, chắc chắn vừa tầm **vóc** của học sinh.
- 3/- Sân trường vừa để làm nơi tập thể dục, vừa để làm nơi học sinh chơi đùa chạy nhảy thỏa thích sau những giờ cặm cùi trong lớp.
- 4/- Một học đường viên để làm nơi học sinh tập trồng tía, tưới nước, bón phân, nhổ cỏ, chăn nuôi.
- 5/- Nhà vệ sinh để học sinh có nơi giải quyết nhu cầu tự nhiên cho đúng với bài học.
- 6/- Tổ-chức hệ thống nước uống cho học sinh.
- 7/- Một hợp tác xã học đường
- 8/- Một "ngọ phạn **điểm**" cho học sinh dùng cơm trưa.
- 9/- Một tủ sách cho nhà trường
- 10/- Một tủ thuốc cho học-sinh.

B.- Tổ-chức về chuyên-môn.

Ngoài những việc thông thường như phân phối học-sinh, phân phối chương-trình giáo khoa, ấn-định thời khóa biểu, hướng dẫn việc dạy học, trang hoàng lớp học trường còn phải lập một



chương-trình hoạt-động Cộng-Đồng để phát triển, cải thiện điều kiện sinh-hoạt địa-phương.

Chương-trình này có hợp lý, trường mới có hoạt-động hữu hiệu.

Về chương-trình, Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng phải giảng dạy đầy đủ một chương-trình giáo khoa như trường Tiểu-Học Phổ-thông để về mặt kiến thức, học sinh của hai loại trường vẫn có một trình độ học vấn ngang nhau. Ngoài ra trường còn phải áp dụng chương-trình Cộng-Đồng song song và đồng thời với chương trình giáo khoa. Như vậy trên mặt lý thuyết hoạt-động của trường Cộng-Đồng thật là đặc sắc, nhưng trên phương diện thực hành Trường Cộng-Đồng khó thanh thỏa một lúc "hai chương-trình"(1).

Thời khóa biểu của Trường Cộng-Đồng trước kia do Nha Tiểu-Học tạm thời ban hành có tính cách giáo-dục Cộng-Đồng, áp dụng tại lớp Nhì và lớp Nhứt. Thời khóa biểu này chỉ khác với thời khóa biểu phổ thông là dành riêng một buổi chiều thứ ba mỗi tuần để sinh hoạt ngoài học đường.

Đối với các lớp dưới, nhà trường tự tiện linh động sắp xếp thế nào để thừa ra một số giờ tương đương dùng vào hoạt động cộng đồng như các lớp Nhì và lớp Nhứt.

Gần đây Nha Tiểu-Học đã ra chỉ thị cho các trường Cộng-Đồng linh động sắp xếp thế nào cho thuận tiện thì thôi. Nhưng cho tới nay các trường Cộng-Đồng vẫn còn lúng túng trong việc ấn-định một thời khóa biểu khả dĩ áp dụng hai chương trình cùng một lúc.

Bên cạnh tổ-chức về chuyên môn nhà trường còn thành lập Hiệu đoàn, Hội Tương-Tế Học-sinh, Hội Phụ Huynh học sinh, đoàn Thanh Thiếu Nông 4 T.v.v... để hỗ trợ cho công cuộc giáo-dục của nhà trường.

(1) Xem bảng Phụ-lục số 1 và số 2.

Thời hình ảnh về

CHƯƠNG TRÌNH hoạt động CÔNG ĐỒNG



Một buổi học tập trong học đường về chủ đề điền lúa trên nông trường để cho giáo viên và học sinh thấu hiểu về chủ đề điền sắp thực hiện.



Một buổi diễn giảng trước dân chúng để cho nhà trường và dân chúng thấu hiểu chủ đề điền sắp thực hiện...



Học sinh quan sát tại chỗ
công việc gieo giống lúa IR8.



Học sinh đang theo dõi chuyển việc
Cánh nông trình bày sự tăng trưởng
của lúa IR8 tại thí điểm trình diễn.



Chuyên viên canh nông
đang giải đáp thắc mắc
của một nông dân về
cách trồng lúa IR8.

Phần tổ-chức chỉ là khía cạnh " Tĩnh " của Trường Cộng-Đồng mà thôi. Vấn đề quan trọng là khía cạnh " Động " của nó tức là phần điều-hành của Trường Cộng-Đồng.

ĐOẠN 2.- ĐIỀU HÀNH

Công cuộc điều hành Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng nhằm trên hai phạm vi rõ rệt :

- Điều-hành trong học đường với những phần việc thuộc bốn phương diện chính : Hành-chánh, chuyên môn, nhân-viên và học sinh không khác gì một trường Phổ-thông nên chúng tôi tạm lược kê mà không đi vào chi tiết.

- Điều hành ngoài học đường với hai đối tượng chính là dân chúng và chính-quyền.

a.- Dân chúng.

Mục tiêu của Trường Cộng-Đồng nhằm vào dân chúng sống trong Cộng-Đồng nên nhà trường cần phải nắm vững các phần tử trong Cộng-Đồng mà người ta phân biệt dễ dàng : Thân hào nhân sĩ, phần tử có uy tín của nhóm nghề nghiệp, lãnh tụ tôn giáo, đoàn thể và thường dân. Để tìm cách cộng tác, lôi kéo, thúc đẩy các giai tầng đó hỗ trợ nhà trường trong công cuộc giáo dục cũng như cải thiện lề lối sinh-hoạt địa-phương.

Để tìm những phần tử lãnh đạo hay còn gọi là ngôi sao hấp dẫn của nhóm, nhà trường phải áp dụng các phương pháp quan sát, phương-pháp bầu cử, phương-pháp phỏng vấn và phương pháp hình đồ xã hội (Sociogramme).

b.- Chính quyền.

Nhà trường tiếp xúc thường xuyên với chính quyền trong mọi vấn đề, khi thì xã giao, hội họp, lúc thì xin trợ giúp phương tiện để tu bổ trường sở. Nhà trường phải xử sự khéo léo thế nào để có sự hợp tác với chính quyền, để chính

quyền hiểu rằng sự ủng hộ và trợ giúp nhà trường là bổn phận của họ chứ không phải là một đặc ân đối với giáo-chức.

Chính-quyền trực tiếp với nhà trường hơn hết là chính quyền cấp xã. Trường học đương nhiên là công sản của xã mà Hội-đồng xã luôn luôn phải bảo vệ, tu bổ, Nhiều giáo chức than phiền Hội-đồng xã không giúp đỡ nhà trường, có thái độ thờ ơ, lạnh nhạt, đôi khi làm khó dễ giáo-chức. Ngược lại Hội-đồng xã cũng kể lể rằng Hiệu Trưởng, giáo-chức không lo liệu gì tới trường sở, khép kín đời sống trường giả, ít lui tới nhà ai, ít giao thiệp với người nào.

Ngoài chính quyền Hành-chánh, còn có các cơ quan chuyên môn như Canh nông, Y-tế, Xã-hội, Thông tin v.v... mà nhà trường cần phải phối hợp chặt chẽ để thực hiện các chủ điểm giáo-dục ngoài học đường.

Muốn đạt được kết quả ấy, giáo-chức phải gây cảm tình từ trước, lúc mới bước chân đến địa phương bằng cách : hỏi han, thăm viếng, xử sự khéo léo, có thái độ hiền lành, khiêm nhường, tham dự thường xuyên những buổi họp mặt quan, hôn, tang tế, v..

Tóm lại phần điều-hành ngoài học đường là một công-tác thật đặc biệt và tế nhị mà trường Phổ-thông chưa bao giờ đề cập đến. Tính cách đặc biệt và tế nhị đó đòi hỏi Hiệu-Trưởng và giáo-viên phải có nhiều thiện chí, ky sinh và khéo léo mới mong đạt được kết quả tốt đẹp, và đồng thời nó cũng cho chúng ta một nhận định khá rõ ràng về vai trò của trường Cộng-Đông đối với địa-phương

ĐOẠN 3. - VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG CỘNG ĐỒNG

Nếu trường Tiểu-Học Phổ Thông chỉ giữ một vai trò độc nhất là truyền đạt cho học sinh những kiến thức thì trường Tiểu-học Cộng-Đông ngoài vai trò ấy lại còn đóng thêm hai vai trò thật là nặng nề và lớn lao, đó là "vai trò đối với địa-phương" và vai trò đối với " công cuộc cải tiến của địa-phương" .

A.- Vai-trò đối với địa-phương.

Quan niệm xưa chỉ cho rằng thầy giáo là để dạy học nên giáo chức coi lớp học như chỗ làm việc cố định của mình và không cần biết đến đời sống nhân sinh và xã hội bao bọc chung quanh nhà trường. Quan niệm mới ngày nay đòi hỏi giáo chức hòa mình thực sự vào đời sống xã hội hay nói khác đi, nhà trường có trách nhiệm với sự tiến thoái của địa-phương.

Vấn tất non, nhà giáo ngoài nhiệm-vụ huấn luyện một số trẻ con ngồi trong lớp học còn phải kiến tạo một ý thức hệ tiến bộ cho dân chúng, liên quan đến kinh tế, giáo dục, xã-hội.

Sở dĩ ngàn ấy vấn đề tại địa phương mà nhà trường lại được hân hạnh giao phó chứ không phân biệt ra từng ngành để phân công cho các Ty chuyên môn. Ví dụ như những vấn đề về y tế thì giao cho Ty Y-tế, những vấn đề xã hội thì giao cho Ty xã hội phải giải quyết. Vì lẽ:

- Đã có một thời kỳ chiến dịch diệt trừ sốt rét được phát động rầm rộ, người ta thấy từng đoàn cán bộ đi vào tận những xóm làng hẻo lánh, phun thuốc trừ muỗi, kết quả đạt được rất khả quan. Nhưng đến nay không còn thấy ai nói đến bởi vì tối đa là một năm sau khi người cán bộ cuối cùng bước chân ra đi thì muỗi lại trở về (1).

Đi sâu vào vấn đề ta thấy việc làm của các cơ-quan cải tiến nông thôn có tính cách nhất thời, không được nuôi dưỡng và bảo trì vì họ không có cán bộ nằm Vùng. Trái lại Giáo Dục Cộng-Đồng có ưu điểm là cán bộ giáo dục ở liền với dân chúng từ năm này qua năm khác nên họ có thể nuôi dưỡng, săn sóc các kết quả đã đạt được, ấy là chưa kể cán bộ giáo-dục lại còn có cả một số lớn học trò tại mỗi gia-đình để theo dõi và thúc đẩy việc thực hiện các công tác.

(1) Xem Giáo-dục căn bản của Nguyễn-hữu-Chí trang 56.

Hơn nữa, nhà trường thực hiện các chủ điểm Giáo dục trong tinh thần cho dân chúng và bởi dân chúng. Dân chúng thấu hiểu, chấp nhận và chủ động trong việc thực hiện công tác trong khi công tác của các đoàn cán bộ chỉ là những công tác đã được hoạch định đơn phương, không cần biết đến ý kiến của người dân hoặc nhiều khi dân chúng chẳng hiểu được lợi ích của nó và thường là bị bắt buộc phải chấp nhận.

Ngoài ra chỉ có giáo chức mới có mặt khắp mọi nơi. Không có xã nào mà lại không có giáo chức và vì lý do chính trị nhiều hơn là nhu cầu thật sự, chúng ta đã tiến đến : "không có ấp nào mà lại không có giáo chức". Trái lại cán bộ các ngành chuyên môn thì thường chỉ hiện diện ở cấp Tỉnh, cấp Quận, hoa hoàn lắm mới đến cấp Xã mà thôi, hơn nữa cán bộ chỉ thỉnh thoảng mới đến địa-phương hoạt-động nhanh chóng rồi lại đi khiến cho dân chúng có cảm tưởng là họ làm lấy lệ.

Và điểm cuối cùng cũng là điểm then chốt khiến cho chỉ có nhà trường là mới hy vọng đóng nổi vai trò quyết đoán tương lai địa phương. Đó là vấn đề tâm lý dân chúng. Người dân Việt-Nam đại đa số có mặc cảm đối với cán bộ, bất cứ là thứ cán bộ nào trừ cán bộ giáo-dục. (Lẽ ra trong giáo-dục cộng-đồng các giáo chức đều phải được gọi là cán bộ giáo dục vì rằng giáo-dục cộng-đồng là một đường lối giáo dục mang nhiều tính chất chính trị).

Nếu dân chúng không dám biểu lộ sự ghét bỏ các cán bộ họ thường tìm cách xa lánh, nếu họ không xa lánh được họ sẽ áp dụng chính sách : "tam không" không nghe, không biết, không làm.

Trái lại giáo chức rất dễ thu phục cảm tình của người dân, có lẽ một phần vì gần gũi, chung đụng lâu ngày một phần vì tính cách vô tư của nhà giáo, và một phần có lẽ là cái truyền thống "Quân, Sư, Phụ" nó hãy còn tiềm tàng trong căn nã của người dân Việt-Nam.

Mà cảm tình của dân chúng là điều kiện thiết yếu trong vấn đề thành bại xưa nay.

Trở lại vấn đề, tuy nói rằng nhà trường được vinh-hạnh trao phó trọng trách quyết đoán sự hưng thịnh của địa-phương vì những ưu điểm nêu trên, nhưng giáo chức không phải là nhà "BÁC HỌC", cũng không phải là "ÔNG THÁNH" mà có thể đơn phương hoàn thành nhiệm vụ vừa có bề mặt lại có chiều sâu do đó mà nhà trường vẫn cần có sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn cũng như chính quyền địa-phương.

B.- Nhà trường với công cuộc cải tiến xã hội.

Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng là một "Trung-Tâm Văn-Hóa và Xã-hội" của Cộng-Đồng.

Trường học là một Trung-Tâm văn hóa vì nó có trách-nhiệm đào tạo thế hệ tương lai, dự liệu một xã hội dân chủ, tiến bộ. Nhà trường là gạch nối liền giữa dân chúng địa-phương với cơ quan chuyên môn các tỉnh.

Trường học là một Trung-Tâm Xã-Hội vì hoạt-động của nhà trường nhằm cải thiện tình trạng ăn, mặc, ở, đi của người dân và đồng thời tìm cách phát-triển, chỉnh trang Xã-Hội. Hoạt động của nhà trường còn nhằm cứu giúp những gia đình nghèo đói khốn khổ, những trẻ em cô cút, bệnh tật.

Danh nghĩa tốt đẹp và cao cả đó đã tạo ra cho mỗi người liên đới một vai trò không kém ý nghĩa và quan trọng. Chúng ta sẽ tìm thấy vai trò của học sinh, giáo chức và dân chúng trong công cuộc cải tiến xã hội.

a.- Vai trò của học-sinh.

Học sinh không phải chỉ là những người hữu dụng mai sau, mà ngay cả trong lúc còn đi học, học sinh cũng có thể góp phần vào công cuộc cải tiến xã hội bằng cách phổ biến những công việc do nhà trường phát động, hoặc chúng có dịp tâm tình

với cha mẹ, họ hàng những điều học hỏi của thầy làm cho cả nhà chú ý, sửa đổi theo lần lần.

b.- Vai trò của giáo-chức.

Giáo chức đương nhiên là cố vấn của địa-phương. Giáo chức muốn hoàn thành nhiệm vụ giáo dục trong học đường thì không thể xao lãng công tác phát triển xã hội. Chính các công tác ở địa-phương giúp cho giáo chức cụ thể hóa bài học. Quê-hương đổ nát vì chiến tranh đang cần những bàn tay kiến thiết xứ sở của tất cả cán bộ các ngành, trong đó không thể vì lý do gì lại không có bàn tay của giáo chức.

c.- Vai trò của dân chúng.

Dân chúng không phải là "người ngồi mát ăn bát vàng" do nhà trường tạo ra. Hậu quả tàn khốc của chiến tranh dần dai đã làm cho khả năng kiến thiết của chính-phủ hầu như kiệt quệ. Trong giai đoạn này dân chúng phải tham dự trực tiếp và tích cực vào các công trình cải tiến xã hội, trong đó có vấn đề xây cất và tu bổ trường sở.

Sự liên lạc chặt chẽ giữa giáo chức, học sinh - dân chúng là điều kiện thiết yếu giúp nhà trường thực hiện được những mục tiêu trong cũng như ngoài học đường.

Đến đây chúng ta có thể tạm ngưng để kết luận rằng vai trò của các trường Cộng-Đồng thật là đặc sắc, thật là lớn lao và thật là đẹp đẽ.

Vai trò lý tưởng này, Trường Cộng-Đồng thực hiện có chu toàn hay không? Muốn chu toàn thì Trường Cộng-Đồng phải làm thế nào? và cần điều kiện gì? đó là nội dung của phần đề cập đến công cuộc thực hiện đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng.

*

*

*

PHẦN THỨ HAI

**CÔNG-CUỘC THỰC-HIỆN
ĐƯỜNG-LỐI
GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG**

SỰ TIẾN TRIỂN CỦA NGÀNH GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

Ngành Giáo-Dục Cộng-Đồng đã có những bước đi tuy chậm chạp nhưng khá vững chắc và hiện nay nó có thể làm căn bản cho một kế hoạch Cộng-Đồng hóa toàn quốc cho bậc Tiểu-Học. Sự tiến triển này có thể phân ra thành năm giai đoạn căn cứ vào những đợt cải tổ hay biến chuyển quan trọng trong quá trình hoạt động.

DOẠN 1. - GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP

Từ niên khóa (1954-1955) đến (1957-1958).

Các Trường Cộng-Đồng bắt đầu xuất hiện tại Việt-Nam Cộng-Hòa từ năm 1954 với cái tên là : "TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG DẪN ĐẠO". Trong giai đoạn này số trường Cộng-Đồng dẫn đạo đã tăng từ 2 đến 9 trường (1).

1. Trường sở.-

Trường thường là tân tạo do quỹ viện trợ Mỹ dài thọ việc xây cất và trang bị.

2. Đặc điểm.-

Ngoài chương trình văn-hóa phổ thông, học sinh còn được hướng dẫn về các ngành Tiểu công-nghệ, chăn nuôi, trồng trọt

Nhà trường được trang bị khá đầy đủ về các dụng cụ cần thiết (máy khâu, máy dệt, máy ấp trứng v.v...)

3. Nhân viên -

Chỉ là các giáo-viên phổ thông, một số rất ít đã được cử đi quan sát hay tu nghiệp ở ngoại quốc trong một thời gian ngắn (8 tháng). Ngoài ra còn có một số nhân viên chuyên về dạy

(1) Xem phụ bản đính kèm số 3 và 4.

dệt, mộc, rèn tuyển trong số thợ chuyên môn.

4. Nhận xét.-

Trường "Cộng-Đồng Dẫn Đạo" khó áp dụng trong thực tế, tại các Quốc-Gia đang phát triển nói chung và tại Việt-Nam nói riêng, vì lẽ :

- a/- Khả năng ngân-sách eo hẹp, không cho phép dài-thọ những kinh phí xây cất và trang bị quá lớn (trên 1.000.000\$).
- b/- Không đủ chuyên viên để cung ứng cho các loại trường này.
- c/- Phụ huynh học sinh thích cho con em đi học lấy bằng cấp hơn là học nghề.

ĐOẠN 2. - GIAI ĐOẠN THÍ NGHIỆM I

Từ niên khóa 1958-59 đến 1960-61.

Đến niên khóa 1958-1959, để phục vụ cộng-đồng hữu hiệu hơn, một số trường Tiểu-Học mới xuất hiện với danh hiệu: "Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng", trong đó chín trường "Cộng-Đồng dẫn đạo" đầu tiên cũng được biến cải. Một số giáo-viên dạy tại các trường này gọi là : "Giáo-viên Tiểu-Học Cộng-Đồng" do Trung-Tâm giáo-dục Căn-Bản Long-An đào tạo. Trong 3 niên khóa liền số trường Tiểu-Học Cộng-Đồng đã tăng từ 18 đến 23 trường (1).

1. Trường sở.-

Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng chỉ là trường Tiểu-Học Phổ thông được biến cải nên không gây thêm một tốn phí nào cho Ngân-sách.

(1) Xem phụ bản đính kèm 3 và 4.

2. Đặc điểm.-

- Các giáo-viên, ngoài phần Su-phạm, được học thêm về giáo-dục căn bản, giáo dục tráng niên, giáo-dục phụ nữ, giáo dục về y-tế, vệ sinh, canh nông, thính thị v.v...

- Chương trình giáo khoa áp dụng cho trường không thay đổi những giáo-viên và học sinh phải thực sự tham gia vào đời sống Cộng Đồng, do đó Trường có 2 hoạt-động :

a/- Hoạt-động trong học đường.

Nhằm mục đích đào tạo trẻ em sau này thành những công dân tốt, biết yêu mến địa phương và phục vụ hữu hiệu cho đời sống Cộng-Đồng.

b/- Hoạt-động ngoài học đường.

Nhằm mục đích góp phần vào việc cải tiến nông thôn trên phương diện văn hóa, kinh-tế, xã-hội.

3. Tổ chức.-

- Về Hành-chánh : thuộc các Ty Tiểu-Học và Nha Tiểu-học.
- Về chuyên môn : trực thuộc Ông Tổng Giám-Đốc Trung-Tiểu-Học và Bình-Dân Giáo-Dục, Văn Phòng đặt tại Nha Tư Thục.

4. Nhận xét.-

Đường lối giáo dục này thích hợp với hoàn cảnh nước nhà vì không đòi hỏi tốn phí và chuyên viên, hơn nữa lại kết hợp được chặt chẽ giữa học đường và thôn xã để thực hiện những việc có ích lợi chung.

Tuy nhiên, vì các trường Tiểu Học Cộng-Đồng không trực thuộc một cơ quan điều khiển duy nhất về Hành-chánh cũng như về chuyên môn nên vấp nhiều trở ngại và không đạt được kết quả mong muốn.

ĐOẠN 3. - GIAI ĐOẠN THÍ NGHIỆM II

Từ niên khóa 1961-62 đến 1962-63.

Để bổ túc các khuyết điểm nêu trên, tất cả các trường Tiểu-học Cộng-Đồng được chuyển giao cho Nha Tiểu-Học kể từ đầu niên khóa 1961 - 1962.

Trong niên học này, Nha Tiểu-Học đã tổ chức lại như sau :

1. Thành lập ban Giáo-Dục Cộng-Đồng lưu động tại Trung-Uong.

Ban này gồm có 1 Trưởng Ban và 5 nhân-viên lưu động có nhiệm vụ :

- Đặt chương trình và kế hoạch hoạt-động.
- Soạn thảo tài liệu chuyên môn về Cộng-Đồng.

2. Biến cải thêm trường Phổ-thông thành trường Cộng-đồng.

Trong giai đoạn này, số trường được biến cải từ 23 trường lên tới 75 trường. (1).

3. Thiết lập trường Cộng-Đồng thí điểm.

Các trường Bình Thạnh (Biên Hòa); Phú-Khuong I (Kiến Hòa) và Bà Queo (Gia-Định) được chọn làm trường Cộng-Đồng thí điểm để rút kinh nghiệm về những hoạt-động của Trường Cộng-Đồng trong thực tế. Các trường này được hướng dẫn thực hiện các cuộc "Nghiên cứu địa-phương" để soạn thảo :

- Chủ điểm " Nước uống "
- Chủ điểm " Diệt trừ sốt rét "

4. Huấn luyện cán bộ.

a/- Hở các khóa hội-thảo về Giáo-Dục Cộng-Đồng cho các vị Ty-Trưởng và Thanh-Tra Tiểu-Học.

(1) Xem phụ bản đính kèm số 3 và 4

b/- Huấn luyện về giáo-dục Cộng-Đồng cho các giáo-viên phổ thông trong các buổi Hội thuyết giáo khoa hàng tháng hoặc các khóa học tổ chức tại Ty Tiểu-Học trong dịp hè.

c/- Đào tạo giáo sinh theo chiều hướng Cộng-Đồng bằng cách ghi thêm môn giáo-dục Cộng-Đồng vào chương trình học của các trường Sư-phạm.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các hoạt-động của trường Cộng-Đồng.

Trong giai đoạn này Ban Cộng-Đồng lưu động đã thực hiện :

- Soạn thảo các chủ điểm giáo-dục có kèm dụng cụ thính thị để phổ biến đến các trường Cộng-Đồng. (việc làm này đi trái với nguyên tắc Cộng-Đồng, nhưng chúng ta đành phải chấp nhận vì các trường Cộng-Đồng chưa đủ khả năng để tự soạn thảo chủ điểm giáo-dục).

Cử nhân-viên lưu động đến hướng dẫn một số trường Cộng-Đồng.

- Gây phong trào thi đua hoạt động giữa các trường Cộng-Đồng bằng những cuộc Triển lãm tại Sài Gòn về Giáo-Dục Cộng-Đồng.

Phổ biến kinh nghiệm, sáng kiến của trường Cộng-Đồng này đến trường Cộng-Đồng khác.

- Cử Thanh-tra đi công tác để kiểm điểm kết quả và rút kinh nghiệm.

ĐOẠN 4.- GIAI ĐOẠN TRƯỜNG THÀNH

Từ niên khóa (1963-64) đến (1965-66).

Để phát-triển Ngành Giáo-Dục Cộng-Đồng, Nha Tiểu-Học đã tiếp tục thực hiện những công tác sau :

1. Thành-lập Phòng Giáo-Dục Cộng-Đồng.-

Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Trung-Uong được biến cải thành Phòng Giáo-Dục Cộng-Đồng để đáp ứng nhu cầu hoạt-động ngày một lớn mạnh của Giáo-Dục Cộng-Đồng.

Phòng này do một Chủ-sự điều khiển gồm có hai ban : Ban Hành-chánh và Ban chuyên môn. Ban chuyên môn ngoài nhiệm vụ soạn thảo các chủ điểm giáo dục còn có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và giúp đỡ các trường Cộng-Đồng mới biến cải và đẩy mạnh hoạt-động của các trường Cộng-đồng lâu năm.

2. Cộng-Đồng hóa một số trường Tiểu-Học Phổ-Thông.-

Trong giai đoạn này, số trường được biến cải đã tăng lên từ 75 trường lên 121 trường.

3. Thiết lập trường Cộng-Đồng thí điểm Nông-Lâm-Súc.-

Học sinh vẫn tiếp tục học thêm 2 năm nữa, sau khi đã học xong bậc Tiểu-Học gọi là lớp 6 và lớp 7 Nông-Lâm-Súc (giống Đệ 7 và Đệ lục bậc Trung-Học).

Loại trường này được thiết lập nhằm hai mục đích :

a/- Giúp học-sinh sau khi học hết bậc Tiểu-Học mà không đủ sức theo học bậc Trung-Học, có thể được nâng cao trình độ văn hóa cũng như kiến thức về địa phương thêm hai năm nữa.

b/- Giúp học-sinh học 2 năm liền ở bậc Trung-Học tại địa-phương, đỡ tốn phí hơn khi theo học tại trường Trung-Học Quận hay Tỉnh.

Sau khi học xong 2 năm này, học-sinh có thể tiếp tục học lớp Đệ Ngũ trường Trung-Học Kỹ-thuật hoặc Đệ Ngũ Trung-Học Phổ-thông.

Hiện nay có hai trường thí điểm Nông-Lâm-Súc ở Búng (Bình-Dương) và Trường Long Hoa (Tây Ninh).

ĐOẠN 3. - GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN

Từ niên khóa (1965-66) đến nay.

Trong giai đoạn này số trường được biến cải đã nhảy vọt từ 121 trường lên 1.336 trường. Và cũng vì sự bành trướng lớn lao này mà Nha Tiểu-Học đã ra chỉ thị cho các Ty Địa-phương phải lập Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty và chủ tịch là một vị Thanh-Tra để tiếp tay với Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Trung-Ương, và đồng thời các khóa Tu-nghiệp cũng như Hội thảo về Giáo-Dục Cộng-Đồng được tổ chức liên tục và sâu rộng tại Trung-Tâm Tu-Nghiệp Giáo-Dục Sài-gòn.

Qua các giai đoạn trình bày trên, chúng ta thấy Giáo-Dục Cộng-Đồng có tiến triển thật sự, nhưng không phải là dễ dàng. Nếu chúng ta đi sâu vào chi tiết hơn, chúng ta sẽ thấy tất cả những ưu điểm, những khuyết điểm và cả những trở ngại thật là gay go và hiểm hóc.



CHƯƠNG II

**NHẬN XÉT VỀ QUÁ-TRÌNH HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG**

Hơn 10 năm qua Giáo-Dục Cộng-Đồng đã mang lại được những gì ?

Đó chính là câu hỏi của một người nhiệt tình với Giáo-Dục Cộng-Đồng, nóng muốn biết quả của một loại cây mới trồng. Chúng tôi có thể trả lời thẳng với bạn mà không do dự:

- Giáo-Dục Cộng-Đồng là một công cuộc đầu tư dài hạn của giáo dục, kết quả của một nền giáo-dục không thể đạt được trong một thời gian 5 hay 10 năm mà cần phải có một thời gian lâu dài hơn, có khi nó cần đến một hay hai thế hệ mới hoàn tất được. Hơn nữa kết quả của giáo-dục chỉ thể hiện công khai một phần nhỏ, còn một phần lớn nó tiềm tàng trong nếp sinh hoạt dân chúng mà chúng ta tạm gọi là trình độ văn hóa của dân tộc.

Nhìn lại quá trình hoạt-động của các trường Cộng-Đồng chúng ta thấy rằng nó chỉ mới là những bước chập chùng, dò dẫm, rút kinh nghiệm để phát-triển. Tính đến niên khóa 1968-69, chúng ta thấy rằng tỷ số 1.336 trường Cộng-Đồng so với 5436 trường Tiểu-Học hoạt-động theo Giáo-Dục Cộng-Đồng nghĩa là tỷ lệ vào khoảng 25o/o. Tỷ lệ này chưa hẳn là một tỷ lệ hoạt động Cộng-Đồng chính chắn và đúng mức. Hãy còn nhiều trường ở giai đoạn mới biến cải chưa có hoạt-động gì nổi bật, ấy là chưa kể những trường không hoạt-động được hoặc vì lý do giáo-viên phải đi nhập ngũ, hoặc vì tình trạng an ninh không cho phép. Như vậy đòi hỏi phải "THẤY" cho được kết quả, thiết tưởng là một đòi hỏi quá đáng.

Tuy nhiên nói như thế không có nghĩa là trong 10 năm qua, Giáo-Dục Cộng-Đồng chưa làm được một cái gì, chưa có một thành tích gì. Trong hoàn cảnh eo hẹp về phương tiện và bết bát về nhân sự, Giáo-Dục Cộng-Đồng cũng đã có một vài thành quả đáng kể ở trong học đường cũng như ở ngoài học đường mà chúng tôi tạm gọi là ưu điểm của Giáo-Dục Cộng-Đồng

1. Ưu điểm.-

a/- Trong học đường.

Hoạt-động của các trường Cộng-Đồng rất khả quan. Hiện tại có 1217 trường Cộng-Đồng đang hoạt-động đều, có thực hiện chủ điểm đầy đủ theo 3 giai đoạn : chuẩn bị, thực hiện và tổng kết. Học sinh đã thấu hiểu vấn đề, được học hỏi và thực hành chủ điểm ở trong học đường cũng như ở nhà.

Về chủ điểm nuôi gà các trường :

- | | | | |
|------------|---|---|------------|
| - Dầu Sầu | A | ở | Phong-Dinh |
| - Bình-Đức | A | ở | An-Giang |
| - An-Hòa | | ở | Gò-Công |

đã hoạt-động có kết quả mỹ mãn.

Riêng trường An-Hòa ở Gò-Công, mỗi năm bán gà lời được 80.000 đồng. Số tiền này được bỏ vào quỹ của nhà trường.

Trường Bà-Queo ở Gia-Định đã thực hiện chủ điểm "Nước uống" khá thành công. Hiện nay chủ điểm này vẫn còn được nuôi dưỡng và bảo trì. Dân chúng ở quanh trường đã ý thức được thế nào là nước uống tinh khiết? Thay vì uống nước lã họ uống nước chín hay nước trà.

Các trường ở Gò-Công, Châu-Đốc, Định-Tường đã thực hiện chủ điểm "Khai sinh". Các Tòa-Án lưu động được lập tại trường và đã đạt được kết quả là 40o/o học sinh được lập khai sinh và 80o/o dân chúng ý thức được vấn đề.

Ngoài ra chủ điểm lúa Thần Nông "IR8" cũng được thực hiện tại trường Cai-Lậy Định-Tường. Trường này, trong niên khóa 1968 - 69 vừa qua đã tích cực hoạt-động phần giáo-dục ngoài học đường và đã thành lập được một thí điểm trình diễn trồng lúa "IR8" tại một thửa ruộng rộng 7.000^m² ở Ấp xóm Bún, Xã Thanh-Hòa, Quận Cai-Lậy. Trường đã thành công với số thu hoạch là 8 tấn so với 3 tấn mỗi mẫu đối với giống lúa xiêm thường canh tác.

Ngay tại Đô-Thành Sài Gòn, Giáo-Dục Cộng-Đồng cũng đã thành công trên một khía cạnh bé nhỏ tại trường Tiểu-Học Xóm Củi. Dân chúng quanh trường có một thành phần rất là hỗn tạp. Họ sống bằng đủ tất cả mọi nghề từ làm thuê, làm thợ, đến chạy taxi, buôn bán, công chức, quân nhân, nông dân, thủ công nghệ .v.v... Khiến cho nhà trường khó mà hướng học sinh vào những kiến thức chuyên môn nào.

Tuy nhiên nhà trường đã để ý đến Ấp Bình-An là một ấp tương đối hơi xa nhà trường hơn các ấp khác, nhưng đa số dân trong ấp sống bằng nghề dệt chiếu nylon. Học sinh ngụ tại ấp này, một buổi đi học còn một buổi về nhà dệt chiếu giúp cha mẹ chúng, Nhà trường đã dùng ngay giờ Thủ công trong chương trình học để tổ chức dạy học sinh dệt chiếu nylon mà người dạy chính là một học sinh lớp nhất của Trường. Em này đã ở trong nghề hơn

hai năm nên dệt rất thành thạo và am hiểu tường tận những kinh nghiệm của nghề.

Kết quả đạt được là nghề dệt chiếu nylon tại Ấp Bình An hiện nay đã phát triển rất mạnh cả về phẩm lẫn về lượng.

Sở dĩ chúng tôi dùng danh từ thành công trên một khía cạnh bé nhỏ là vì Trường Công-Đồng Kóm Củi đã hướng nghiệp cho học sinh trong việc dệt chiếu mà thành phần học sinh này chỉ chiếm 22o/o tổng số học sinh của trường. Điều này chứng tỏ hầy còn 78o/o học sinh hoặc bị bỏ rơi hoặc bị hướng nghiệp sai lầm.

2. Khuyết điểm và trở ngại trong khi áp dụng.

Bên cạnh những ưu điểm vừa nêu, Giáo-Dục Công-Đồng trong hơn 10 năm lần bước đã không tránh được một vài khuyết điểm và phải đương đầu không biết bao nhiêu là trở ngại để người ta có thể đi tới nhận định là Giáo-Dục Công-Đồng đã bị sa lầy hay nói đúng hơn các trường Công-Đồng sẽ bị Phổ thông hóa lại nguyên trạng. Tất cả những khuyết điểm và trở ngại trên đều qui vào hai yếu tố : khách quan và chủ quan.

A/- Các yếu tố khách quan. -

a/- Hoàn cảnh chiến tranh của đất nước.

Cuộc chiến đã lan tràn trên khắp nẻo quê hương, có lúc bộc phát sôi động, tàn khốc, có lúc lắng dịu, hòa hoãn dai dẳng hơn 20 năm trời, đến nay chưa dứt không riêng gì Giáo-Dục mà sinh hoạt của tất cả các ngành khác đều bị khó khăn, có khi bị đình trệ. Trong một bảng phỏng vấn 100 dự tập viên về Tu-nghiệp tại khóa 32 mà đa số là Hiệu-Trưởng do Giáo-su Nguyễn quý-Bông thực hiện. Chín mươi trên tổng số 97 dự tập viên tức # 92o/o đều công nhận tình trạng chiến tranh là nguyên nhân chính làm cho phần hoạt-động ngoài học đường của các trường Công-Đồng đã không thể thực hiện được.

Đào sâu vấn đề, chúng ta thấy đầu tiên chiến tranh làm hư hại trường sở, gián đoạn lưu thông, mất liên lạc và đã

làm cho nhiều vùng mất an ninh nên giáo chức không thể nghiên cứu địa-phương ở các vùng xa xôi hẻo lánh. Ngay ở những vùng tương đối có an ninh hay xôi đậu, dân chúng lo sợ bị dính líu đến chính-trị nên dăm ra nghi ngờ tất cả mọi người và mọi việc, họ không dám tham gia hay hưởng ứng các công tác của nhà trường đề xướng vì họ thấy có sự hiện diện của chính quyền địa phương cũng như các cán bộ chuyên môn.

Chiến tranh đã làm cho người dân không biết ngày mai của mình ra sao ? cái ăn của họ chưa đủ no, cái mặc của họ chưa đủ ấm nên họ ít quan tâm đến giáo dục, nhất là lại đòi họ nay đi họp, mai đi họp. Giáo chức một buổi đi dạy, một buổi đi làm thêm kiếm tiền mới đủ sống, do đó họ không có đủ thì giờ để hoạt động cho nhà trường. Hơn nữa tinh thần phục vụ của giáo chức rất thấp vì họ biết rằng sớm muộn gì cũng phải nhập ngũ. Hiện nay tuy đã có chính sách cho biệt phái giáo chức nhưng tinh thần phục vụ cũng chưa được lên cao.

Trên phương diện xã hội, chiến tranh đã làm cho bậc thang giá trị đảo lộn. Lương tháng của một giáo-su Đại-học chỉ bằng 1/2 lương của một gái bán Bar. Giá trị vật chất được đề cao, đạo lý suy đồi, không còn ai tin tưởng ở Giáo-Dục. Nói rõ hơn, dân chúng chưa hưởng ứng và tham gia tích cực vào hoạt động của trường Cộng-Đồng.

Trường Cộng-Đồng đã hình thành trong giai đoạn không may này nên bị sa lầy. Chúng tôi muốn nhấn mạnh lại một lần nữa Trường Cộng-Đồng đã bị sa lầy, không hoạt động được vì bị ảnh hưởng hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp của chiến tranh chứ không phải vì lý thuyết của nó không thể thực hiện được. Dân chúng đã thiếu sự hợp tác với Trường Cộng-Đồng mà chính phụ huynh học sinh cũng chưa ý thức đúng đắn về Giáo-Dục Cộng-Đồng.

b/- Phụ huynh học sinh.

Vì thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt giải thích và tuyên truyền để thay đổi quan niệm dân chúng nên Giáo-Dục Cộng-Đồng đã bị phụ huynh học sinh phản đối ngay từ lúc ban đầu.

Tâm lý của phụ huynh học sinh là muốn cho con em họ học chữ chứ không thích cho học nghề. Trường Cộng-Đồng vừa dạy chữ lại vừa dạy nghề nên họ không ưa. Tại Trường Nữ Tiểu Học Biên Hòa, có một Phụ-huynh học sinh đã đến xin phép cho con thôi học để đem đến một trường khác xa hơn xin học chữ vì trường Nữ Tiểu-Học này đã bị biến cải thành trường Cộng-Đồng (1).

Về trình độ học vấn, phụ huynh cũng cho rằng con em họ học trường Cộng-Đồng thì sẽ dở hơn học sinh trường Phổ thông và nếu con em họ thi vào Đệ Thất rớt, Họ cũng đổ lỗi cho trường Cộng-Đồng. Họ lý luận rằng tại nhà trường bắt các con em họ hoạt động về Cộng-Đồng nên con em họ không có thì giờ để học thi. Theo Ông Giám-Đốc Nha Tiểu-Học thì lý do này không xác thực vì có nhiều trường Cộng-Đồng tỷ số đậu vào Đệ Thất cũng cao bằng trường Phổ thông.

Hơn nữa Phụ-huynh học sinh còn thắc mắc rằng, con em họ khi học xong Tiểu-Học Phổ-thông thì sẽ lên học tiếp ở Trung-Học Phổ-thông Trường công nếu nó thi đậu, và nó sẽ học ở Trung-học tư thục nếu nó thi rớt, còn bây giờ học xong Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng mà không có Trường Trung-Học Cộng-Đồng thì con em họ học lên ở trường nào ?

Câu giải đáp thật là giản dị vì chương trình giáo khoa của trường Cộng-Đồng cũng chính là chương trình giáo khoa của trường Phổ-thông nên sau khi học xong Tiểu Học Cộng-Đồng học sinh cứ tự nhiên lên Đệ Thất như các em học trường Phổ-thông.

(1) Theo lời thuật của Cô Nguyễn thị Minh Công, Nữ giáo viên Trường Nữ Tiểu học Cộng-Đồng Biên Hòa.

Ngoài ra phụ huynh học sinh còn than phiền rằng nhà trường thay vì dạy cho con họ học chữ lại dạy chúng nuôi gà nuôi heo, trồng mía, làm nhẹ thể con em họ đi. Thật ra đó là một quan niệm sai lệch vì không có một hoạt động tay chân nào lại có thể làm hạ giá trị của con người được.

Sau cùng một nhà chuyên trồng đu đủ khi thấy thầy giáo dạy cho con mình cách trồng đu đủ. Ông ta đã vỗ ngực nói.

- "Trời ơi" tao trồng đu đủ gần 20 năm nay rồi mà nó còn chết tối, chết lui. Thầy giáo này biết cái gì mà dạy này trồng đu đủ ? (1).

Nhà trồng mía này đã nói đúng, nhà trường đã thực hành sai đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng. Lẽ ra nhà trường phải mời một chuyên viên Canh nông hoặc mời một nhà trồng mía nào đã thành công và có kinh nghiệm cùng uy tín tại địa phương để chỉ dẫn cho học sinh cách trồng đu đủ thì mới tránh khỏi sự chỉ trích trên.

Tóm lại ngay từ 1958-59 lúc mà tình hình tương đối yên ổn nhất, người dân đang phấn khởi hăng say trong công cuộc kiến thiết lại Nông thôn, Giáo-Dục Cộng-Đồng đã xuất hiện đúng lúc nhưng vì thiếu sự soạn ý thức trong dân chúng nên Phụ-huynh học sinh mới có những quan niệm lệch lạc và những thắc mắc nêu trên. Nếu trường Cộng-Đồng chưa được sự hưởng ứng và tham gia của dân chúng, ít ra cũng phải được sự thấu hiểu, chấp nhận của Phụ huynh học sinh, nó mới không phải là trường Phổ-thông.

Có lẽ ý thức được điều kiện tối thiểu này mà Ty Tiểu Học Gia-Định đã đẩy mạnh các hoạt động của Chi Hội Phụ Huynh học sinh hơn các Ty nào khác, do đó tuy rằng Ty Tiểu Học Gia Định chưa đem Giáo-Dục Cộng-Đồng ra hẳn ngoài dân chúng nhưng

(1) Theo lời thuật của Ông Đoàn-minh-Quân, chuyên viên Cộng-Đồng tại phòng Giáo-Dục Cộng-Đồng Nha Tiểu Học.

tinh thần Cộng Đồng đã thể hiện rõ rệt trong phạm vi của nhà trường như trường Tiểu-Học Bình-Hòa đã tự lực xây cất được một dãy lầu để làm phòng học, Trường Tiểu-Học Thanh-Lý Tây I đã đóng trần, gắn quạt máy, sơn sửa lớp học cho khanh trang sạch sẽ v.v...

Thiếu sự phối hợp của dân chúng và Phụ-huynh học-sinh thiết tưởng điều ấy không có gì khó hiểu vì rằng họ chưa ý thức và chưa được hướng dẫn kỹ càng. Thiếu sự phối hợp của chính quyền với nhà trường, điều ấy mới lạ lùng và đáng kể. Như Giáo-su Lê-văn-Thận đã nhận định : " Trong Hành chánh không kể cái bê bối về tham nhũng, về cấu kết bè phái, cứ xét riêng trên lãnh vực quản trị Hành-chánh, có hai khuyết-điểm trầm trọng là sự thiếu phối hợp" và "truyền đạt" kém.

Vậy phải chăng sự "thiếu phối hợp" trong Quản-trị Hành chánh đã là mầm mống của sự thiếu phối hợp giữa chính quyền và các Trường Cộng-Đồng ?

o/- Chính quyền địa-phương.

Trong khung cảnh pháp lý, căn cứ vào văn thư số 2.091/GD ngày 6.4.1966 của Tổng Ủy-Viên Văn Hóa và Giáo-Dục gửi cho Ông Ủy-viên Nội vụ và văn thư số 2.092/GD ngày 6.4.1966 kế tiếp gửi cho các Ông Ủy-viên :

- Canh-Nông
- Xã-Hội
- Y-Tế
- Xây-Dựng Nông-Thôn
- Công-Chánh Giao-Thông
- Tâm Lý Chiến
- Lao-Động

với trích yếu : V/v xin phối hợp hoạt động tại địa-phương.

Riêng Bộ Nội Vụ, Văn thư số 3.041/BNV/HC/16 ngày 22.4.1966 của Ông Ủy-viên Nội-Vụ gửi cho các Ông Đô-Trưởng,

Thị-Trưởng, Tỉnh-Trưởng toàn quốc để yêu cầu giúp đỡ các trường Công-Đồng.

Như vậy trên mặt giấy tờ quả nhiên đã có một sự đồng ý phối hợp chính thức để cùng nhau thực hiện đường lối Giáo-Dục Công-Đồng.

Nhưng trên thực tế thì từ 1966 đến nay chúng ta thấy gì ?

Chiến trường bộc phát mãnh liệt và sôi động với những tên Cồn thien, Gio-Linh, Đồng Xoài, Phước-Long, Tây-Ninh, Ashau, Khe Sanh, Pleime v.v... rồi biến cố Tết Mậu-Thân đợt I, đợt II làm cho các Ông Đô-Trưởng, Thị-Trưởng, Tỉnh-Trưởng đã phải dồn mọi nỗ lực vào quốc phòng và an ninh. Không còn thì giờ đâu mà ngó ngàng đến Giáo-Dục.

Về mặt chuyên môn, ngoài các Ty bạn ý thức được quyền lợi chung và có thiện chí, hãy còn một số Ty chuyên môn khác coi Giáo-Dục Công-Đồng như một cái gì xa lạ, phiền toái. Ông Hiệu-Trưởng đến liên lạc với họ, họ tiếp lơ là và lạnh nhạt bằng câu hỏi :

- " Ông xin cái gì " ?

- " Ông chịu phiền ngồi chờ vì Ông Ty tôi còn bận tiếp khách. "

Muốn mời các chuyên viên đi diễn giảng cho dân chúng nghe thì họ có muôn ngàn lý do để từ chối :

- " Mai này, chúng tôi có cuộc họp với Ông Phó "

- " Bữa đó nhà tôi có giở "

- " Ngày hôm ấy bận làm phúc trình cuối tháng "

- " Ty chúng tôi thiếu nhân viên "

- " Chỗ đó an ninh không cho phép chúng tôi đến. Xin Ông Hiệu-Trưởng thông cảm cho v.v... và v.v... "

Đến Ông Thôn-Tin để mượn loa phóng thanh, Ông Thôn-tin trả lời :

- "Máy bị hỏng rồi, chưa sửa"

Hoặc là nể lẫn thì Ông ta cho mượn máy nhưng lại bảo là hết "pile" rồi. Ai sẽ bỏ tiền ra để mua "pile" ? tiền mua "pile" có thể trích ở quỹ nào ?

Như vậy, nếu chỉ có sự phối hợp trong khung cảnh Pháp lý mà thiếu sự phối hợp trên thực tế, các hoạt-động bên ngoài học đường của các trường Cộng-Đồng không làm sao hữu hiệu được. Bên cạnh các yếu tố khách quan là các yếu tố chủ quan cũng không kém phần quan trọng.

B.- Các yếu-tố chủ-quan.

a/- Ngân khoản dành cho Bộ Giáo-Dục.-

Ngân khoản dành cho Bộ Giáo-Dục chỉ chiếm từ 60/o 8,850/o của Ngân sách Quốc-Gia mà thôi. Tỷ lệ này coi như rất thấp so với các nước trên thế giới (từ 200/o 400/o).

Ngân khoản đã ít ỏi mà Bộ Giáo-Dục trong niên khóa vừa qua lại có một đội ngũ đáng kể chỉ vì lý do thủ tục tài chánh nặng nề nên chỉ tiêu không kịp. Thật là một điều đáng chỉ trích mà thiết tưởng người có trách nhiệm không thể nào chạy chối được.

Trường Cộng-Đồng đã được giao phó cho một trọng trách gấp đôi, gấp ba trường Phổ thông nên chúng tôi nghĩ rằng Ngân khoản dành cho Bộ Giáo-Dục phải được tăng lên từ 200/o đến 250/o Ngân-sách Quốc-Gia thì Trường Cộng-Đồng mới có thể hoàn tất nhiệm vụ của mình được. Bác-Sĩ Nguyễn-Lưu-Viên, Phó Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Uong đặc trách Văn-Hóa Xã-Hội trong cuộc họp báo về chính sách Văn Hóa Giáo-Dục ngày 27.7. 1966 đã nói : " Một chính sách hoạch định dù đúng phải có một chương-trình thích hợp để thi hành. Một chương trình dù thích

hợp phải có một kế hoạch hợp lý để thực hiện. Nhưng chính sách chương trình, kế hoạch đều biến thành vô dụng nếu không có người và không có phương tiện để thực hiện nó. Do đó vấn đề cán bộ và Ngân sách vẫn là vấn đề căn bản.

Không có tiền và không đủ người, làm không được đã đành rồi. Bây giờ giả tỷ như đã có tiền và đã có người cũng chưa chắc đã làm được nếu tiền và người ấy sử dụng không đúng chỗ và không đúng cách. Đó là chúng tôi muốn đề cập đến chủ trương của Bộ Giáo-Dục qua các cơ cấu tổ-chức hiện tại.

b/- Cơ cấu tổ chức Giáo-Dục.-

Hiện nay Bộ Giáo-Dục vẫn còn chủ trương chính sách Trung-ương tập quyền quá đáng. Bao nhiêu gánh nặng đều trút lên vai của cơ quan Trung-Uương tức Bộ Giáo-Dục, từ quản-trị nhân-viên, tài chánh, kiểm soát, thanh tra đơn đốc hoạt-động giáo dục đến tổ chức các kỳ thi, tính trung bình từ tháng 4 đến tháng 9 có gần 20 kỳ thi, rồi cấp chứng chỉ, soạn thảo chương trình giáo khoa v.v...

Chính sách tập quyền cũng có cái hay của nó nhưng riêng trong tình trạng hiện tại nó đã ngăn chặn sự hoạt động của các trường Công-Đồng không ít.

- Vì an ninh, Bộ không thể can thiệp kịp thời ở địa-phương

- Áp dụng một chương trình giáo khoa cứng rắn, đồng nhất khiến cho giáo-dục địa-phương thiếu thích ứng với hoàn cảnh, nhà trường tách rời khỏi sinh hoạt xã hội ở chung quanh. Chủ trương tập quyền của Bộ Giáo-Dục đã đi ngược hẳn với nguyên tắc Giáo-Dục Công-Đồng đã đề ra.

Trường Công-Đồng theo nguyên tắc sẽ phải hoạt-động sát với địa phương và hoạt động theo nhu cầu của địa-phương dĩ nhiên Trường Công-Đồng phải áp dụng 1 chương trình và một

thời khóa biểu riêng thích ứng với địa-phương. Đảng này Trường Công-Đồng lại bắt buộc phải thi hành một chương-trình dựa từ Bộ xuống, do đó các hoạt-động của trường Công-Đồng còn lệ thuộc quá nhiều vào Trung-Ương từ Hành chánh đến Chuyên môn khiến cho nhà trường trong khi hoạt-động chỉ cốt cho Trung-Ương chú ý chứ không cần địa-phương biết đến, do đó mà cái bệnh hình thức, báo cáo láo tất nhiên không tránh khỏi.

Ngoài ra sự tập trung quyền hạn và trách nhiệm Giáo-dục càng ngày càng tăng ở Bộ Giáo-Dục, không những quyền hạn và trách nhiệm giáo dục của các Tỉnh đã bị tước đoạt và tập trung vào Bộ mình ngay cả quyền hạn và trách nhiệm của các trường cơ quan tại Bộ cũng bị tước đoạt và tập trung vào các vị trí tối cao. Chúng ta thử tìm hiểu quyền hạn của Ông Giám-Đốc Nha Tiểu-Học hiện tại tất sẽ rõ vấn đề. Sự tập quyền như vậy sẽ đặt tất cả quyền hạn và trách nhiệm giáo-dục vào trong một khung cảnh chính trị, và khi đó Giáo-Dục luôn luôn bị thiệt thòi (1).

Muốn sửa đổi khuyết điểm trên, bắt buộc chúng ta phải chấp nhận một chế độ phân quyền giáo dục, nó vừa có tính cách dân chủ lại hữu hiệu hóa giáo dục địa-phương.

Nếu chỉ cải tổ cơ cấu tổ chức Giáo-Dục mà quên hẳn vấn đề nhân sự thì cũng chưa đủ vì chính nhân sự mới là yếu tố quan trọng hàng đầu để quyết định sự thành bại của các Trường Công-Đồng.

c/- Yếu tố nhân sự.

1)- Cấp lãnh đạo.

Chúng-tôi nhận thấy ở Trung-Ương người ta cùng dùng một danh từ là "Giáo-Dục Công-Đồng" nhưng lại hiểu nó hơi khác nhau. Bà Chủ-sự Phòng Giáo-Dục Công-Đồng thì cho rằng

(1) Xem những đề nghị cải tiến nền Giáo-Dục Việt-Nam của Ủy-Ban nghiên cứu WISCONSIN.

Giáo-Dục Cộng-Đồng là vừa Giáo-Dục trẻ em vừa Giáo-dục quần chúng để cải thiện điều kiện sinh hoạt của Cộng-Đồng. Ông Hiệu Trưởng Trường Su-phạm Sài Gòn lại hiểu Giáo-Dục Cộng-Đồng là học gắn liền với Hành và giáo-viên ngoài nhiệm vụ dạy học trẻ có thể làm cố vấn hay hướng dẫn dân chúng trong các vấn đề mà dân chúng thắc mắc, còn như vấn đề nuôi heo, nuôi gà thì hãy để dành cho các Ty ban.

Chúng tôi chỉ trình bày ý kiến của 2 cơ quan trên vì trường Su-phạm là cơ quan đào tạo giáo viên để thực hành Cộng-Đồng, còn Phòng Giáo-Dục Cộng-Đồng là cơ quan theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc các hoạt-động Cộng-Đồng chúng tôi có thể đi đến kết luận là ở cấp lãnh đạo tối thiểu cũng có hai đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng khác nhau :

Tại địa-phương, các Ty Trưởng và Thanh-Tra có an tường và nhiệt tình với Giáo-Dục Cộng-Đồng không ? Trong khóa huấn luyện về Giáo-Dục Cộng-Đồng năm 1965, các Hiệu-Trưởng đã đưa ra nhận xét :

" Trong thực tế, có nhiều nơi, các vị chỉ huy không ưa thích Giáo-Dục Cộng-Đồng mà vấn đề nghị biến cải, khi được biến cải rồi, Trường Cộng-Đồng gần như bị bỏ rơi, nên không thể thành công được. Để chứng thực điều này, chúng tôi xin nêu câu nói bất hủ của Bà Chủ-sự Phòng Giáo-Dục Cộng-Đồng trong một văn thư trình lên Thượng cấp : " Một trong những lý do khiến Giáo-Dục Cộng-Đồng bị thất bại là vì sự thiếu thành thật ở các cấp, từ dưới lên trên và từ trên xuống dưới."

Ngay trong khóa Hội-thảo về Giáo-Dục Cộng-Đồng của các ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty tại Trung-Tâm Tu-Nghiệp Ông Thanh-Tra ở Cam Ranh đã tố cáo trong một phiên họp khoáng đại:

" Ông Ty-Trưởng Tiểu-Học Cam Ranh không ưa Giáo-Dục Cộng-Đồng và đã không chịu thành lập Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty như ở các địa-phương khác.

Như vậy cấp lãnh đạo ở địa-phương cũng chưa được thống nhất đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng.

2b/- Cấp thừa hành.-

Người trực tiếp hoạt-động Giáo-Dục Cộng-Đồng là Hiệu-Trưởng và Giáo-viên. Ngay trong nội bộ của một trường đôi khi Hiệu-Trưởng và giáo viên cũng chưa được đoàn kết thật sự. Sự chia rẽ này bắt nguồn ở nhiều lý do.

Có khi Hiệu-Trưởng thuộc lớp tuổi già, còn giáo viên thuộc lớp trẻ nên chưa có sự thông cảm giữa hai thế hệ. Thường thường Hiệu-Trưởng là giáo viên Phổ-thông còn giáo viên lại tốt nghiệp Trường Sư-Phạm Cộng-Đồng Long-An nên nhân viên cho rằng Hiệu-Trưởng không am tường Cộng-Đồng bằng mình nên tỏ ra không phục tùng. Đôi khi Hiệu-Trưởng lại ở ngạch trật kém hơn giáo viên nên có mặc cảm với nhân viên.

Ngoài ra chúng ta thấy con số 3.200 giáo-viên Cộng-Đồng trên tổng số 37.000 giáo viên toàn quốc nghĩa là tỷ số chưa tới 1/10. Như vậy nếu một Trường Cộng-Đồng có 10 giáo-viên hoạt động thì chỉ có một giáo-viên Cộng-Đồng. Do đó mà cảnh : "Một con én không kéo nổi mùa xuân" không tránh khỏi, để rồi với thời gian, Trường Cộng-Đồng sẽ lại bị Phổ-thông hóa trở lại Trường vẫn còn giữ bằng hiệu là CỘNG ĐỒNG nhưng hoạt-động theo đường lối Phổ-thông chỉ vì thiếu giáo viên có tinh thần và rành nghề (1).

Phải thẳng thắn mà nhìn nhận rằng đối với dân chúng giáo chức ngày nay đã xuống giá nhiều lắm rồi. Câu "Quân Sư Phụ" có lẽ trong hiện tại dùng để mỉa mai nhiều hơn là kính trọng. Kể từ năm 1963 vì ảnh hưởng của chiến tranh, vật giá leo thang không ngớt, đời sống quân-nhân công-chức nói chung và giáo-chức nói riêng đã chật vật đến độ cực. Lương của một giáo viên Ấp Tân-Sinh - thành phần đông đảo nhất của giáo chức Tiểu-Học. Chỉ

(1) Xem đi tìm một đường lối Giáo-Dục thích hợp cho VN của Ngô-Đình Nhung trang 38.

tuong đương với một vú em hay người giúp việc trong nhà, ấy là chưa kể người làm còn được chủ cho ăn uống, tắm giặt đầy đủ. Do đó giáo viên một buổi đi dạy, một buổi phải đi làm thêm để sống. Tại Quận Nhà Bè, một Cô giáo buổi sáng đi dạy học, buổi chiều và tối đi bán Bar, học trò của Cô cũng quanh quẩn gần đó để xin thuốc lá và kẹo cao su của cô ấy, trong cảnh tượng này thử hỏi giáo chức có còn đầy đủ uy tín để giáo dục hay hướng dẫn dân chúng nữa không ?

Tóm lại trong vấn đề nhân sự, chúng ta tạm có đủ về lượng nhưng về phẩm thì hãy còn quá kém, cần phải xét lại.

Đến đây chúng tôi có thể tạm ngưng để kết luận rằng các khuyết điểm và trở ngại nêu trên trong hiện tại vẫn còn. Muốn sửa đổi chúng tôi thấy rằng chỉ có sự thành thật dám nhìn thẳng vào thực tế và dám đập nát những thực tế phũ phàng đi thì mới có thể thành công được. Thực tế ở đây là sự cản trở của chủ trương tập quyền của Bộ Giáo-Dục để từ đó phát sinh ra những vấn đề khó khăn khác như, giáo viên không chịu hoạt-động theo đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng, sự phối hợp giữa dân chúng, chính quyền và nhà trường không sao thực hiện được và cuối cùng là vấn đề kiểm soát đôn đốc thật là lỏng lẻo và hời hợt.



CHƯƠNG III

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẨY MẠNH HOẠT-ĐỘNG
CỦA CÁC TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG

Chúng tôi nhìn vấn đề Trường Cộng-Đồng dưới khía cạnh hành chánh nên chúng tôi chỉ muốn tìm những nguyên tắc căn bản, những nét chính cần thực hiện, chứ chúng tôi không phải là nhà giáo-dục nên chúng tôi không dám đi vào các chi tiết chuyên môn của vấn đề.

Hơn nữa việc soạn thảo một kế hoạch, chúng tôi đã thấy Ông Vương pên-Liêm đề nghị một kế hoạch Cộng Đồng Hóa nền Tiểu-Học trong quyển Giáo-Dục Cộng-Đồng của Ông từ trang 486

đến trang 502. Và đồng thời Ông cũng đưa ra một giải pháp để thực hiện kế hoạch trên, cũng trong quyển sách ấy, từ trang 475 đến trang 485. Gần đây, ngày 23.10.1969 Bà Chủ-sự Phòng Cộng-Đồng cũng đã thuyết trình về một kế hoạch Cộng-Đồng Hóa các Trường Tiểu-Học trong khóa Hội thảo ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty tại Trung-tâm Tu-Nghiệp Sài-gòn.

Chúng tôi thiết nghĩ không cần phải sao chép lại cũng như nặn óc tìm thêm một kế hoạch hay giải pháp nữa mà làm gì. Chúng tôi chỉ xin nêu lên bốn vấn đề nòng cốt mà cả hai kế hoạch nói trên chưa đề cập tới :

- 1/- Làm thế nào để giáo chức chịu hoạt-động Cộng-Đồng?
- 2/- Làm sao cho sự phối hợp vừa có trên pháp lý, vừa có trên thực tế ?
- 3/- Làm sao cho sự kiểm soát, đôn đốc các hoạt-động Cộng-Đồng có hiệu quả ?
- 4/- Xác định môi trường hoạt-động của Giáo-Dục Cộng-Đồng.

Cả bốn vấn đề trên sẽ được giải quyết một cách hết sức tự nhiên và dễ dàng nếu cấp lãnh đạo giáo dục ý thức được rằng chính sách tập quyền hiện tại chẳng những bất lợi mà còn đi ngược lại với đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng mà chấp nhận một chế độ phân quyền giáo dục và học đường tự trị.

Nhược bằng Bộ Giáo-Dục cứ khu khu giữ vững chủ trương tập quyền hiện tại chúng tôi cũng xin cố giải quyết từng vấn đề một, nhưng chúng tôi quan niệm rằng đó cũng chỉ là một cách giải quyết tạm thời để chờ đợi một sự cải tổ sâu rộng trong nền Giáo-Dục mà 2 chiều hướng tiên quyết để Giáo-Dục Cộng-Đồng có thể thành công được là " Phân quyền giáo-dục " và " học đường tự trị "

ĐOẠN 1.- LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO CHỨC CHỊU HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG ?

Câu hỏi có vẻ ngớ ngẩn nhưng trong thực tế, trường Cộng-Đồng ít thành công là vì giáo chức không chịu hoạt-động theo đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng, chúng tôi xin nhấn mạnh là họ không chịu, không muốn, không thích chứ không phải họ không biết hay không thể làm được. Đó là nhận xét của nhiều chuyên viên Cộng-Đồng cũng như của nhiều giáo viên xuất thân từ Trường Sư-Phạm Cộng-Đồng Long-An.

Ngay từ lúc đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng hình thành, Bộ Giáo-Dục một mặt không đủ chuyên viên và giáo viên Cộng-Đồng, một mặt không đủ tài chánh để cách mạng đường lối Giáo-Dục nên đành phải theo giải pháp biến cải dần dần. Chính giải pháp này là mầm mống của sự không chịu hoạt-động Cộng-Đồng.

Vì sự hiện hữu cùng một lúc của Trường Cộng-Đồng và Trường Phổ thông, xét trên phương diện lương bổng thì y như nhau mà trên phương diện nhiệm vụ thì công việc làm của giáo-viên Cộng-Đồng nặng gấp đôi, gấp ba giáo-viên Trường Phổ-thông. Do đó mà sự suy bì, bất mãn không sao tránh được.

Ý thức được tình trạng này nên các vị Ty Trường Thanh Tra trong khóa Hội thảo 37 đồng thanh yêu cầu : " Cộng-Đồng hóa nhất loạt các Trường Tiểu-Học ngay từ niên khóa 1969-1970 " Mặc dù theo kế hoạch 5 năm (1966-1971) lẽ ra thì phải tới 1971 mới có thể Cộng-Đồng hóa toàn quốc được. Sự việc này giống như một quả cây hễ còn xanh mà Ông chủ đã vội hái rồi đem vú ép cho mau chín. Kết quả của nó sẽ như thế nào hẳn quý vị đã biết rồi.

Trở lại vấn đề quyền lợi và nhiệm vụ của một giáo-viên Trường Cộng-Đồng. Quả thật giáo-viên Trường Cộng-Đồng vừa phải dạy trong lớp học y hệt như Trường Phổ-thông rồi lại còn hoạt-động ở bên ngoài học đường về Cộng-Đồng. Như vậy chúng tôi thấy không làm sao chối cãi được rằng nhiệm vụ của giáo viên Cộng-Đồng có tăng lên. Sự tăng lên nhiều hay ít, tăng mấy phần trăm chúng tôi chưa thể cũng như không thể minh định được nhưng nhất định là có tăng lên.

Nhiệm vụ có tăng lên mà lương bổng vẫn như cũ, điều đó cho chúng ta thấy nguyên tắc "quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ" đã được cấp lãnh đạo Giáo-Dục lơ đi như không thấy gì hết, và để thay thế nguyên tắc đó, cấp lãnh đạo kêu gọi "thiện chí" và "hy sinh" của giáo chức. Lời kêu gọi này đã được giáo-chức đáp lại lúc ban đầu, mà thiện chí và hy sinh giáo viên không thể có mãi mãi được nếu không được đãi ngộ xứng đáng, nên về sau họ đã buông xuôi.

Chính vì lẽ đó mà Ông Arnaud, chuyên viên Cộng-Đồng UNESCO tại Việt-Nam đã nhận xét trong cuộc mạn đàm với chúng tôi.

- "Giáo-Dục Cộng-Đồng tiến rất mạnh từ 1958-59 đến 1962-63 và từ sau 1963 Giáo-Dục Cộng-Đồng chỉ còn là hình thức chứ không có nội dung".

Vậy chúng tôi có thể kết luận ở đây rằng muốn cho giáo chức chịu hoạt-động Giáo-Dục Cộng-Đồng, các giáo viên cần phải được đãi ngộ tương xứng hoặc bằng vật chất hoặc bằng tinh thần chứ không thể kêu gọi thiện chí và hô hào hy sinh suông như từ xưa đến giờ được.

ĐOẠN 2. - LÀM THẾ NÀO CHO SỰ PHỐI HỢP VỪA CÓ TRÊN PHÁP LÝ VỪA CÓ TRÊN THỰC TẾ?

Muốn cho sự phối hợp đi từ khung cảnh Pháp lý sang thực tế, chúng tôi thiết tưởng cần phải ấn định một thể thức nào đó mới thể hiện được, chứ nếu vẫn thu chỉ yêu cầu giúp đỡ thì nhân viên họ hiểu rằng giúp đỡ cách nào cũng được, giúp đỡ ít nhiều gì cũng được mà không giúp đỡ cũng chẳng sao.

Ở đây, chúng tôi xin mạn phép đi xa đề tài một chút để đề cập đến vấn đề phối hợp trong một phạm vi rộng lớn hơn. Đó là chương trình Bình Định và xây dựng nông thôn của chính phủ. Trong thời gian còn là Tổng Bộ Xây-Dựng người ta thấy chương trình trên đã hoạt động khá hữu hiệu vì lẽ Tổng Bộ Xây

Dụng đã dùng quyền thượng cấp để phối hợp các Bộ trong công cuộc Bình Định và Xây Dụng, sau này Tổng Bộ đã bãi bỏ và Bộ Xây Dụng Nông-Thôn ra đời bằng vai bằng về với Bộ khác thì sự phối hợp giữa các Bộ không còn hữu hiệu nữa và tình trạng này đã đưa chúng ta đến các ý tưởng ngộ nghĩnh là các Bộ Kinh-tế, Y-tế, Xã hội là các Bộ hoạt-động tại Trung-Uong, còn Bộ Xây-Dụng Nông-Thôn là tổng hợp của các Bộ trên nhưng hoạt-động tại Nông-Thôn.

Trường Cộng-Đồng cũng đóng một vai trò chẳng những giống như Bộ Xây-Dụng Nông-Thôn trong công tác mà còn quan trọng hơn Bộ Xây-Dụng Nông-Thôn trong ý nghĩa do đó mà sự phối hợp từ Trường Cộng-Đồng với các Cơ-quan và dân chúng nhất là phụ huynh học sinh không thể không có được.

Vì vậy mà chúng tôi muốn đi tìm một thể thức phối hợp giữa nhà trường và chính quyền địa-phương cũng như cơ quan chuyên môn và cả dân chúng nữa, trong một khung cảnh hoạt-động thuận tiện và có một căn bản Pháp lý hẳn hoi.

Chúng tôi thử nêu ra một thể thức phối hợp như sau :

- Tại mỗi Tỉnh cần phải thành lập một " ỦY BAN SINH HOẠT ĐỊA PHƯƠNG " mà thành phần gồm có :

Tỉnh-Trưởng	Chủ-Tịch danh dự
Phó Tỉnh-Trưởng	Chủ-Tịch
Đại diện thân hào nhân sĩ	
Phụ huynh học-sinh, tôn giáo, đoàn thể, và các	
Trưởng Ty chuyên môn	Hội-viên

Ủy-ban này nặng về Hành-chánh và Chỉ-đạo hơn là về chuyên môn nhằm thích nghi chương trình Giáo-Dục căn bản của Trung-Uong với hoàn cảnh địa phương, thanh-tra và đôn đốc học đường, thảo luận và biểu quyết những biện pháp cần thiết để cải tiến sinh hoạt địa-phương.

Ủy-ban này sẽ có 2 khóa họp thường xuyên vào đầu niên khóa và giữa niên khóa học, ngoài ra còn có những phiên họp bất thường trong niên học để giải quyết những vấn đề không tiên liệu trước mà không may lại gặp phải như địa-phương bị lụt, hỏa hoạn hay bệnh tật. v.v...

Tại mỗi Xã, chúng ta sẽ thành lập một "Hội-Đồng cải tiến sinh-hoạt" mà thành phần gồm có :

* Chủ-Tịch Xã	Chủ-Tịch
* Hiệu-Trưởng	Phó Chủ-Tịch I
* Đại diện hội P.H.H.S	Phó Chủ-Tịch II
* Giáo viên, đại diện các nhóm nghề nghiệp đoàn-thể, tôn giáo và các ngành chuyên môn.	Hội-viên
* Cán Bộ kỹ thuật Xã	Cố vấn

Nhà Trường sẽ đưa những nhu cầu phát giác được trong các công việc nghiên cứu địa-phương ra Hội-Đồng để thảo luận và biểu quyết chương trình hoạt-động nhằm cải thiện sinh hoạt địa phương vào những ngày đầu niên khóa. Có như vậy nhà Trường, chính quyền và dân chúng mới thấy mình đã thực sự góp phần vào công cuộc cải tiến một cách cụ thể và do đó mà sẽ không có một phần tử nào lại không ý thức được trách nhiệm của mình.

ĐOẠN 3. - LÀM SAO CHO SỰ KIỂM SOÁT, ĐÔN ĐỐC CÁC HOẠT-ĐỘNG CỘNG-ĐỒNG CÓ HIỆU QUẢ ?

Trước kia vì chỉ có một số ít Trường Cộng-Đồng nên việc kiểm soát, đôn đốc tạm do Ban Cộng-Đồng lưu động Trung-Uong đảm nhiệm. Bây giờ trước kế hoạch Cộng-Đồng hóa toàn quốc, Trung-ương sẽ không khả^h nổi nhiệm vụ nặng nề đó nên Nha Tiểu Học đã ra chỉ thị cho các Ty địa-phương thành lập Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty để tiếp tay với Trung-Uong.

Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty gồm có :

1 Thanh-Tra Chủ-Tịch
1 số giáo-viên CD Hội-viên (từ 3 đến 5 người)

Hoạt-động của Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty là một trong những câu trả lời của vấn đề chúng tôi đặt ra, mà câu trả lời này lại có tính cách lý thuyết nhiều hơn thực tế.

Vì lẽ hiện tại này còn có 9 Ty Tiểu-Học chưa thành lập Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty. Việc chưa thành lập này có thể nằm ngoài ý muốn mà cũng có thể nằm trong ý muốn của vị Ty-Trưởng.

Ngay cả các Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty đã thành lập cũng có một số gương óp hình thức : Có một Ty, Ông Thanh-Tra không chịu làm Chủ-Tịch mà nhường cho một Ông Hiệu-Trưởng, viện lẽ rằng Ông Hiệu-Trưởng này am hiểu cộng đồng hơn mình.

Có Ty, giáo viên không chịu vô Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty vì thấy mình bị thiệt thòi về quyền lợi (mất phụ cấp Su-phạm) nên Ty phải bắt các giáo viên già yếu, bệnh hoạn hoặc không biết gì hết về Cộng-Đồng. Các vị này coi Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty như một chỗ núp để khỏi phải đi dạy học.

Có một Ty Tiểu-Học ở miền Trung, Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty chỉ có 1/2 nhân viên. Đó là một Ông giáo đầy thiện chí tình nguyện một buổi đi dạy một buổi hoạt-động cho Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty. Ngoài Ông ra không còn có ai nữa cả.

Nếu củng cố Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty theo như lời thuyết trình của Ông Trần-Văn-Xuông, Chánh Thanh-Tra Tiểu-Học Trung-Uong ngày 3.10.1969 trong buổi Hội-thảo khóa 39 đi nữa, chẳng tôi thiết tưởng Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty dù có hăng say thiện chí đến đâu chẳng nữa cũng không làm sao kiểm soát hết các Trường Cộng-Đồng. Có kiểm soát hết chẳng là kiểm soát bề mặt chứ không có chiều sâu.

Do đó chúng tôi đề nghị, bên cạnh ban Giáo-Dục Cộng Đồng Ty, công việc kiểm soát và đôn đốc nên dành một phần lớn cho "Hội-Đồng Cải-Tiến Sinh Hoạt" ở cấp Xã mà chúng tôi có đề nghị ở trên. Hội-Đồng này biết rõ chương trình hoạt-động đã vạch ra và nhìn thấy từng hoạt-động của nhà trường từ ngày này qua tháng khác. Hơn nữa lại biết rõ khả năng của dân chúng cũng như phương tiện mà địa-phương sẵn có, điều này Ông Thanh-Tra cũng như Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty sẽ khó mà nắm vững được.

Tóm lại vấn đề kiểm soát đôn đốc các hoạt-động của Trường Cộng-Đồng chẳng những cần bề mặt là Ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty mà còn cần phải có chiều sâu là "Hội-Đồng Cải-Tiến Sinh Hoạt" thì mới có hiệu quả được.

ĐOẠN 4. - XÁC ĐỊNH MÔI-TRƯỜNG HOẠT-ĐỘNG CỦA GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

Năm 1966 Bác-sĩ Trần-ngọc-Ninh Tổng-^{ủy viên VHXH kiêm lý viên} ~~Trưởng~~ Giáo-Dục đã đưa ra kế hoạch ngũ niên để Cộng-Đồng Hòa nền Tiểu-Học với ước vọng là sau 5 năm, số trường biến cải sẽ đạt được con số 800/o.

Ngày ấy chúng tôi cứ thắc mắc tại sao lại chỉ 800/o mà không là 1000/o? Con số 800/o là một con số nói lên một ước vọng khiêm nhường chăng?

- Không! Đó là một con số đầy tham vọng mà bây giờ đi sâu vào vấn đề Trường Cộng-Đồng chúng tôi mới thấu hiểu.

Bởi nguyên do nào mà có con số 800/o.

Trở lại phần lý thuyết Giáo-Dục Cộng-Đồng nhất là ở đoạn định nghĩa Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng là gì? Chúng ta nhận thấy rằng Giáo-Dục Cộng-Đồng là một đường lối Giáo-Dục hướng về Nông-thôn, nhằm giải quyết các vấn đề ở Nông-thôn. Các chuyên viên UNESCO về Cộng-Đồng tại Việt-Nam từ Silistrelli đến Marcol de Clerck, Arnaud chưa có vị nào đề cập đến Giáo-Dục

Cộng-Đồng ở Đô-thị hay Thành-thị cả. Địa-lý kinh-tế nước ta đã cho biết Vùng Nông-thôn chiếm đến 80o/o diện tích toàn quốc. Do đó mà ước vọng biến cải 80o/o số trường toàn quốc cũng chính là ước vọng biến cải 100o/o số trường Tiểu-Học ở Nông-Thôn thành Trường Cộng-Đồng.

Gần đây Phòng Giáo-Dục Cộng-Đồng đã đưa ra vấn đề Cộng-Đồng hóa ở Đô-thị hay Thành thị trong các khóa Tu-nghiệp và Hội-thảo về Giáo-Dục Cộng-Đồng. Đưa ra một vấn đề mới mẻ, điều đó chúng tôi hết sức hoan nghênh nhưng vấn đề đó không phù hợp với đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng đã đề ra nên chúng tôi nhận thấy không thể nào chấp nhận được.

Anh Nguyễn-Hữu-Chí, trong luận văn tốt-nghiệp Cao-Học Hành-Chánh khóa I trang 90 đề cập đến : " Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng tại Thành-thị sẽ ra sao ? đã viết : " Mục tiêu của các Trường Cộng-Đồng tại Thành-thị sẽ khác với Tiểu-Học Cộng-Đồng thôn xã."

Tại Đô-thị, chúng ta hãy đến thăm một vài trường Tiểu-Học lớn như Trường Cộng-Đồng Hoàng-thụy-Năm, Trường Cầu-Kho, Trường Trương-Minh-Giang hay điển hình nhất là Trường Su-phạm thực hành nơi mà các giáo-viên Cộng-Đồng tương lai hàng ngày đến học tập và quan sát, chúng ta thấy gì ? Ông Thềm-văn-Dắt, Hiệu-Trưởng Trường Su-Phạm thực hành, người đã viết nhiều bài ca ngợi đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng, nhưng tại chính trường của Ông không có Cộng-Đồng gì hết, cho nên khi về tu-nghiệp hay hội-thảo, các giáo chức muốn nhìn tận mắt hoạt-động Cộng-Đồng thì họ sẽ được hướng dẫn đến những nơi xa xôi ở ven đô như Trường Chánh Hưng ở Trường Xóm-Củi hoặc xa hơn nữa như Trường Bến Lức ở Long-An, Trường Bình-Thạnh ở Biên-Hòa.

Như vậy lý thuyết và thực tế đã cho thấy rằng môi trường hoạt-động thích hợp, hữu hiệu và lý tưởng của Giáo-Dục Cộng-Đồng là Nông thôn chứ không phải ở Đô thị. Chúng tôi có

thể ví giáo-dục Cộng-Đồng hoạt-động ở nông thôn giống như :
" CON HỔ Ở TRONG RỪNG XANH" mà đem Giáo-Dục Cộng-Đồng về hoạt
động ở thành thị cũng giống như : " CON HỔ Ở TRONG CHUÔNG
THỨ".



KẾT LUẬN

Đến đây chúng tôi có thể tạm ngưng để kết luận rằng vấn đề Trường Cộng-Đồng. Riêng trong lãnh vực lý thuyết, xét về mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp cũng như cách tổ chức, điều hành và nhất là vai trò của một trường Tiểu-Học Cộng-Đồng chúng tôi thấy rằng đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng quả thật là đặc sắc và độc đáo, thật khó mà chỉ trích ở một điểm nào dù rằng có môn " bói lông tìm vết". Câu hỏi thứ 6 trong bảng " vấn đề lục" thực hiện ngày 20.1.1969 cho 100 dự tập viên khóa Hội-thảo 32 đã ghi như sau :

6/- Đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng có giá-trị không ?
- Có 94o/o , không 6o/o

Nhưng trong công cuộc thực hiện vì không am tường hay quá hăng say mà nhà trường thỉnh thoảng lại thực hành không đúng đường lối nên đã bị chỉ trích nhiều nơi. Hơn nữa lại còn có môn ngàn trở ngại mà chúng tôi đã phân tích trong các yếu tố chủ quan và khách quan, nên khi hỏi về kết quả của công cuộc thực hiện trong 10 năm qua chúng tôi được ý kiến như sau :

- Có kết quả tốt 1o/o
- Có kết quả trung bình 7o/o
- Có kết quả ít 69o/o
- Không có kết quả gì cả 23o/o

Kết quả ghi nhận trên đây thật là ít ỏi. Lẽ ra Giáo-Dục Cộng-Đồng trong hơn 10 năm hoạt-động nó phải đem lại một màu sắc sáng sủa tươi đẹp hơn nhiều tại địa-phương nhưng tiếc rằng vì :

- Chiến tranh lan tràn
- Ngân khoản thiếu thốn
- Chính sách tập quyền
- Chế độ thi cử (nhất là thi Đệ Thất)
- Thiếu giáo chức cộng-đồng (1).

mà ngay cả những giáo chức Cộng-Đồng cũng ít khi chịu hoạt-động theo đường lối Cộng-Đồng và tệ hại nhất là vì không có sự phối hợp : Phối hợp giữa nhà trường và dân chúng, giữa dân chúng và chính quyền, cũng như giữa chính quyền và nhà trường cho nên đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng hay thì có hay mà kết quả đạt được chẳng bao nhiêu.

Trong hiện tại dù cho có đẩy mạnh hoạt-động của các trường Cộng-Đồng bằng những biện pháp mà chúng tôi vừa đề ra chúng tôi vẫn thấy còn một điều đại kỵ của sự phát triển Giáo Dục Cộng-Đồng. Đó là chủ trương tập quyền quá đáng của Bộ Giáo-Dục.

Hướng về tương lai, chúng tôi tin tưởng rằng Giáo-Dục Cộng Đồng sẽ phát triển mạnh mẽ vì chính Tổng Thống Nguyễn Văn-Thiệu đã ý thức được chủ trương tập quyền của Bộ Giáo-Dục ngăn cản không ít bước tiến của Giáo-Dục Cộng-Đồng.

Trong một thông điệp đọc trước Quốc-Hội lưỡng viện ngày 6.10.1969 Tổng Thống đã nói: "Điều quan trọng nhất trong chủ trương giáo dục đại chúng là phải làm thế nào tạo điều kiện và môi trường thuận tiện để dân chúng ý thức được nhiệm vụ của họ hầu tích cực tham gia vào công cuộc giáo dục. Điều kiện và môi trường đó nằm trong chủ trương địa-phương hóa giáo-dục của chính phủ. Theo chủ trương này thì quyền hành sẽ được phân tán để đi đến chế độ địa-phương tự quản".

Như vậy điều mong mỏi của chúng tôi có lẽ sẽ được thực hiện trong nay mai.

(1) Phúc trình hậu chiến tập 3 - Trang 607.

Nhưng cũng trong chủ trương địa-phương hóa Giáo-Dục Tổng Thống có nói thêm : " Trong tương lai rất gần, chính phủ sẽ thiết lập những khu và Ty học chánh cùng với những Hội-Đông giáo-dục địa-phương..." đề cập đến những khu và ty học chánh chắc có lẽ Tổng-Thống đã nghĩ đến giải pháp của nhóm nghiên cứu Hậu chiến. Chúng tôi rất đồng ý địa-phương hóa giáo-dục, nhưng chúng tôi thiên nghĩ rằng vấn đề phân chia nước ta ra làm 6 học khu riêng biệt tùy theo vị thế địa lý và kinh tế cũng như việc soạn thảo chương trình giáo khoa căn cứ vào sự khác biệt giữa bốn vùng trong xứ :

- Đô thị
- Đồng bằng
- Cao nguyên
- duyên hải.

theo đề nghị của Đại hội Giáo-Dục Trần-Quốc 1964 để chuyên dạy học sinh theo địa-phương của nó không mà thôi tưởng cũng không được ổn lắm. Vì ở Hoa-Kỳ chẳng hạn, diện tích rất rộng lớn có thể nói đứa trẻ khi học xong, lớn lên, sống tại vùng Giáo-Dục của nó và suốt đời nó không bao giờ sang vùng khác. Còn xứ chúng ta bé nhỏ, có thể nói trẻ con đang ở miền duyên hải học xong lại phải theo gia đình (hoặc vì công vụ hoặc vì hoàn cảnh) sang một vùng khác như Cao-nguyên chẳng hạn thì với mức kiến thức hoàn toàn chuyên biệt của vùng duyên hải nó làm sao sống nổi ở vùng cao nguyên.

Như vậy địa-phương hóa giáo-dục theo chúng tôi chỉ có nghĩa là lấy địa-phương làm khung cảnh và tài liệu để dạy học với mục đích làm nổi bật địa-phương tính và gây tình triu mến địa-phương mà thôi, kỳ dư cũng phải giáo-dục chúng những kiến thức căn bản với một tinh thần cộng đồng để chúng có thể thích ứng với cuộc sống trong xã hội Việt-Nam chứ không phải riêng một vùng chật hẹp mà chúng đã sinh trưởng.

Tóm lại Trường Công-Đồng là một loại trường thích hợp nhất với hoàn cảnh và nhu cầu của Việt-Nam - một xứ vừa ở trong tình trạng chậm tiến lại vừa bị chiến tranh - để tái thiết và kiến thiết lại địa-phương trên mọi mặt : giáo-duc , kinh-tế, y-tế, xã hội. Minh định rằng môi trường thích hợp của Giáo-Dục Công-Đồng là Nông thôn chứ không phải là Thành-thị, có nghĩa là chúng ta còn cần phải tìm một loại trường lý tưởng cho Đô-thị để cùng tiến bước song song với Trường Công-Đồng ở Nông thôn. Và cũng trong ước muốn mở rộng hướng đi, chúng tôi xin đặt vấn đề.:

- " Đến bao giờ thì Bộ Giáo-Dục mới nghĩ đến việc áp dụng đường lối Giáo-Dục Công-Đồng tại các Trường Tiểu-Học Tư Thục? " .





BẢNG SỐ GIỜ DÀNH CHO MỖI MÔN HỌC TRONG TUẦN
 Chương trình Tiểu học : Nghị định 1.005 - GD/NĐ ngày 16.7.1959
 của Bộ Trưởng Quốc Gia Giao Dục

CÁC MÔN HỌC	Lớp Nam	Lớp Tư	Lớp Ba	Lớp Nhì Lớp Nhất Nam sinh	Lớp Nhì Lớp Nhất Nữ sinh	Chú thích
1.- Việt ngữ						
- Ngữ vựng	2g30'	1g50'	1g50'	3g15'	2g45'	
- Tập đọc	3g	1g20'	1g20'	0g30'	0g30'	
- Tập viết	2g30'	1g	1g	0g30'	0g30'	
- Học thuộc lòng	1g	1g	0g50'	0g30'	0g30'	
- Chánh tả và V. Phạm	0g30'	1g20'	1g50'	1g45'	1g45'	
- Tập làm văn		1g30'	1g30'	1g30'	1g30'	
2.- Đức dục và Công dân Giáo dục	2g05'	2g05'	2g05'	2g30'	2g30'	
3.- Sử ký	-	1g	1g	1g	1g	
4.- Địa lý	-	0g50'	1g	1g	1g	
5.- Thường thức và Vệ sinh	2g25'	2g25'	2g25'	2g30'	2g30'	
6.- Toán	2g30'	3g	3g	3g50'	3g50'	
7.- Vẽ	1g40'	0g50'	0g50'	0g50'	0g25'	
8.- Nữ công gia chánh	-	-	-	-	1g50'	
9.- Hoạt động thanh niên	2g30'	2g30'	2g	1g20'	0g50'	
10.- Thể dục	1g40'	1g40'	1g40'	2g	2g	
11.- Giờ chơi	1g40'	1g40'	1g40'	1g40'	1g40'	
12.- Dưỡng nhi	-	-	-	-	0g25'	
13.- Thủ công	1g	1g	1g	0g50'	-	
Tổng cộng	25giờ	25giờ	25giờ	25giờ	25giờ	

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT-ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Tính đến năm 1969, Phòng Giáo Dục Cộng Đồng đã soạn thảo được 25 chủ điểm Giáo Dục để cho các trường Cộng Đồng tùy theo hoàn cảnh địa phương mà chọn lựa cho thích hợp.

Thí dụ chủ điểm Trồng Lúa Thần Nông IR8.

A.- PHẦN HOẠT-ĐỘNG TRONG HỌC ĐƯỜNG.-

I.- HƯỚNG DẪN HỌC SINH NGHIÊN CỨU HỌC TẬP.-

- a) Nguyên-tắc căn-bản
- b) Phương pháp hướng dẫn

II.- ÁP-DỤNG CHỦ-ĐIỂM CHO MỖI LỚP VÀ MỖI MÔN.-

- a) Bài soạn cho mỗi lớp
- b) Những giờ dành riêng để học tập chủ điểm
- c) Sự liên-hệ với các môn học khác
- d) Trang trí phòng học theo chủ điểm

III.- THỰC-HÀNH NHỮNG ĐIỀU GIẢNG DẠY.-

B.- PHẦN HOẠT-ĐỘNG NGOÀI HỌC-ĐƯỜNG.-

I.- DIỄN GIẢNG CHO DÂN CƯỜNG.-

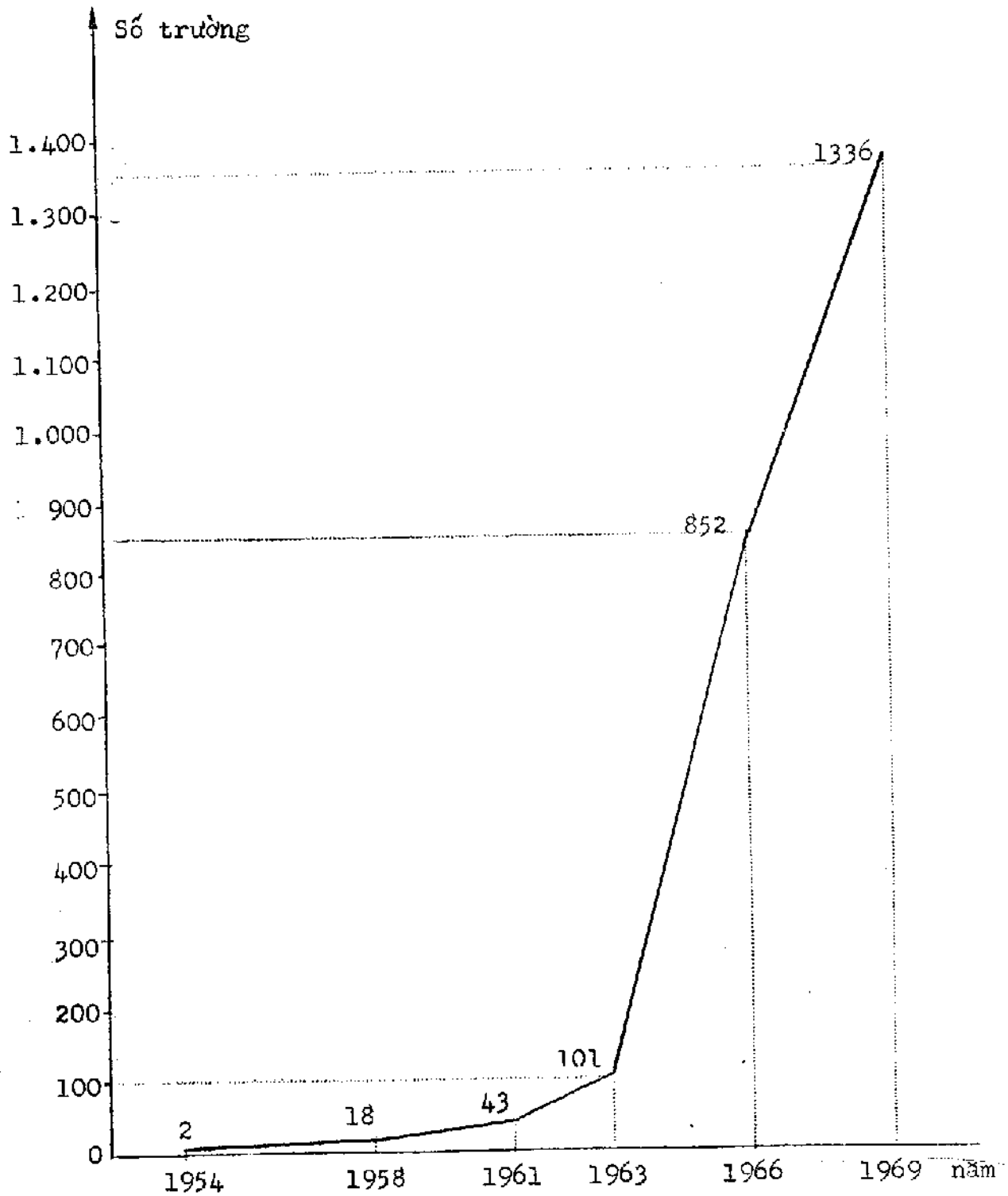
- a) Mục đích
- b) Tính-chất bài diễn giảng
- c) Tổ chức buổi diễn-giảng
- d) Phương-pháp diễn-giảng
- e) Cách soạn bài diễn-giảng

II.- VẬN-ĐỘNG TUYÊN-TRUYỀN.-

- a) Trước khi giảng dạy cho học sinh
- b) Trong khi giảng dạy cho học sinh

III.- NHỮNG THỰC-HIỆN CẦN THIẾT.-

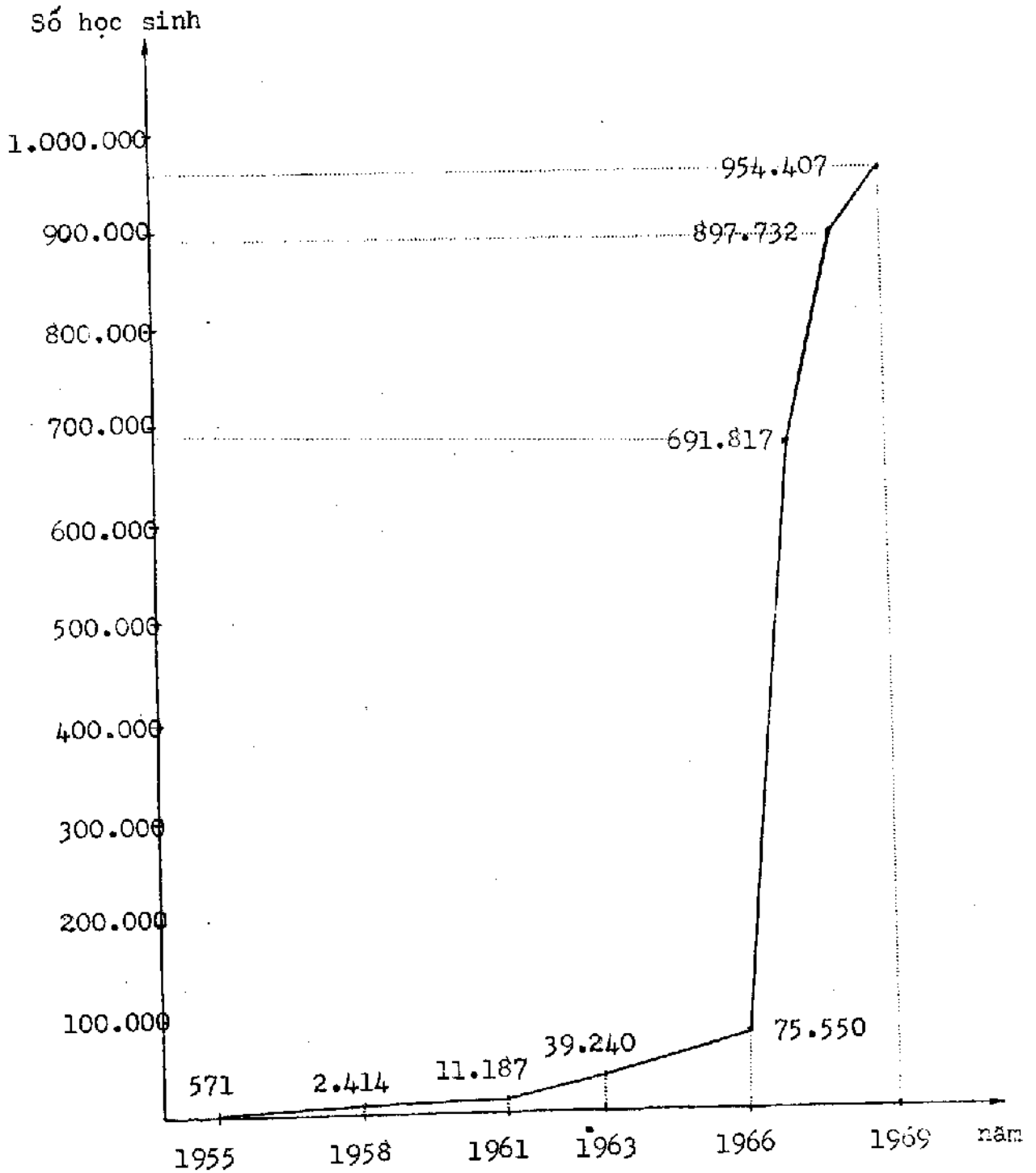
Phụ bản số 3



Số trường Phổ thông được biến cải thành trường Công Đồng

Phụ bản số 4.

Số học sinh tại các trường Công-Đồng
(Theo từng giai đoạn)



THƯ TỊCH

* SÁCH.-

- | | |
|---|---------------------|
| 1.- Giáo Dục Cộng Đồng | Vương Pên Liêm |
| 2.- Giáo Dục Mới | Lâm Toại |
| 3.- Giảng văn GDGD Trường Sư Phạm
Saigon | Cs. Nguyễn Duy Linh |
| 4.- Moral Pratique | Foulquier |

* LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP.-

- | | |
|---|-------------------|
| 1.- Giáo dục căn bản tại VNCH | Nguyễn Hữu Chí |
| 2.- Thực Trạng Giáo Dục Việt Nam | Trương Đình Thang |
| 3.- Đi tìm một đường lối giáo dục
thích hợp cho Việt Nam | Ngô Đình Nhung |

* PHỤC TRÌNH.-

- 1.- Phục trình về chính sách và chương trình
phát triển trường kỳ của Việt Nam Cộng Hòa
tập số 3 - Nhóm Nghiên Cứu Kế Hoạch Hậu Chiến
- 2.- Nền giáo dục Việt Nam : Những đề nghị cải
tiến - Ủy Ban Nghiên Cứu Giáo Dục.
- 3.- Phục trình khóa 37 Hội Thảo Ty Trưởng và Thanh
Tra - Trung Tâm Tu Nghiệp.

4.- Phúc Trình khóa 38 - Tu nghiệp Giáo Dục Cộng
Đồng - Trung Tâm Tu Nghiệp Saigon.

5.- Rapport annuel 1961 - M. Clerk UNESCO

* TÀI LIỆU CỦA CÁC CƠ QUAN.-

1.- Tài liệu căn bản GDCE - Bộ Giáo Dục

2.- Kỷ yếu tập 1, 2, 3 - Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục

3.- Giáo dục tráng niên - UNESCO

4.- Centre d'éducation de base de Tân An - UNESCO

5.- Thông điệp của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu
ngày 6.10.1969.

* BÁO CHÍ.-

1.- Văn Hóa nguyệt san số đặc biệt về Đại Hội Giáo
Dục toàn quốc 1964 - Bộ Giáo Dục.

2.- Sổ tay Sư Phạm số 6 và 7.

* TÀI LIỆU RIÊNG.-

1.- Bảng vấn đề lục khóa Tu Nghiệp 31 và 32 -
của G.s. Nguyễn Quý Bông.

